

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	04
THÔNG TIN CHUNG VỀ AGRIBANK	06
Thông tin khái quát	08
Lịch sử hình thành và phát triển	10
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh	12
Các hoạt động chính và mạng lưới hoạt động	14
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	17
Các dấu ấn tiêu biểu Agribank năm 2018	18
Các giải thưởng và danh hiệu năm 2018	20
QUẢN LÝ CẤP CAO	22
Hội đồng thành viên	24
Ban Kiểm soát	26
Ban Điều hành	28
Kế toán trưởng	29
HÀNH TRÌNH 30 NĂM VÌ MỘT NỀN NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018	34
Bối cảnh kinh tế	36
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	38
Đánh giá của Hội đồng thành viên	49
Đánh giá hoạt động của Ban điều hành	51
Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2019	52
TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	56
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	58
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	61
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	62
MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC	64
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	80

THÔNG DIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa các Quý vị,

2018 là một năm đặc biệt, đánh dấu chặng đường 30 năm Agribank phát triển và đồng hành cùng nền kinh tế đất nước, không ít gian nan, thách thức tưởng chừng khó vượt qua nhưng với sức mạnh đoàn kết, quyết xây dựng Agribank kỷ cương, thượng tôn pháp luật, đồng hành cùng “Tam Nông”, Agribank đã ghi được dấu ấn vẻ vang và đáng tự hào, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Huân chương lao động hạng Nhất, Huân chương độc lập hạng Nhì, nhiều cờ thi đua của Chính phủ và các giải thưởng uy tín, được tổ chức xếp hạng quốc tế Moody’s xếp hạng Ba3 bằng mức xếp hạng quốc gia.

Trải qua 30 năm, Agribank đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và kinh doanh hiệu quả. Khởi đầu từ một ngân hàng có tổng tài sản 1.500 tỷ đồng, đến nay Agribank đã cán mốc gần 01 triệu 300 ngàn tỷ đồng, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1 triệu tỷ đồng, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ 1,51%, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước, riêng năm 2018 lợi nhuận đạt 7.552 tỷ đồng, tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Agribank luôn khẳng định được vai trò là công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong cung ứng tín dụng và các dịch vụ tiện ích ngân hàng trong khu vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Agribank đã có những bước tiến vượt bậc về phát triển công nghệ thông tin làm cơ sở phát triển một hệ thống với hơn 200 sản phẩm dịch vụ và tiện ích Ngân hàng hiện đại, tiên phong trong quá trình phát triển Đề án thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Tôi tin tưởng sâu sắc với truyền thống và thành tựu vẻ vang 30 năm, Agribank tiếp tục nắm vững cơ hội, sáng tạo để vượt qua thử thách, phát triển ổn định, bền vững, có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế.

Thay mặt Hội đồng thành viên Agribank, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban lãnh đạo cùng gần 40.000 người lao động đã nỗ lực vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ và luôn cống hiến hết mình vì sự phát triển của Agribank. Đặc biệt, tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc tới hàng chục triệu bạn hàng, đối tác trong và ngoài nước đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Agribank trong suốt chặng đường 30 năm xây dựng và phát triển.

Chủ tịch HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TS. Trịnh Ngọc Khánh



THÔNG TIN CHUNG VỀ AGRIBANK

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH
- CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- CÁC ĐÀU ẤN TIÊU BIỂU CỦA AGRIBANK NĂM 2018
- CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU NĂM 2018

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

Tên viết tắt: Agribank.

Ngân hàng được thành lập ngày 26/03/1988 theo Quyết định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14/11/1990 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15/11/1996 và Quyết định số 1836/QĐ-TCCB ngày 28/12/1996, Ngân hàng đã đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Ngày 30/01/2011, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Mã số doanh nghiệp: 0100686174.

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2018: 30.472.983.001.584 đồng.

- Bằng chữ: Ba mươi nghìn bốn trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm tám mươi ba triệu một nghìn năm trăm tám mươi tư đồng.

- Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 84 24 38379014 - 84 24 37724401 - 84 24 38313733; 84 1900558818.

- Fax: 84 24 38313690 - 84 24 38313709.

- Website: www.agribank.com.vn

LỊCH SỬ

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1988

Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam

1988

Năm 1995

Đề xuất thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1995

Năm 2003

Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Triển khai hiện đại hóa hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS) tại các chi nhánh của Agribank

2003

Năm 2006

Đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

2006

Năm 2008

Kỷ niệm 20 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì

Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA)

Đạt Top 10 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

2008

Năm 1990

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1990

Năm 1996

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

1996

Năm 2005

Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia

2005

Năm 2007

Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam

2007

Năm 2009

Vinh dự được đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc

Là ngân hàng đầu tiên lần thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt

Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống

2009

Năm 2010

Top 10 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

2010

Năm 2012

Là Ngân hàng thương mại có quy mô tổng tài sản lớn nhất Việt Nam

Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500); Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; Ngân hàng có chất lượng thanh toán cao; Ngân hàng thương mại thanh toán hàng đầu Việt Nam

2012

Năm 2014

Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu

Là Ngân hàng Thương mại duy nhất lần thứ 5 liên tiếp thuộc Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Agribank lên B+

2014

Năm 2016

Tổng Tài sản cán mốc trên 01 triệu tỷ đồng

Là ngân hàng đứng đầu hệ thống ngân hàng theo Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

2016

Năm 2018

Kỷ niệm 30 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's lần đầu tiên công bố kết quả xếp hạng thoả thuận cho Agribank.

Năm thứ 6 liên tiếp đạt Top10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).

2018

Năm 2011

Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

2011

Năm 2013

Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập.

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới

2013

Năm 2015

Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt

Thành lập Trung tâm Vốn Agribank nhằm nâng cao tính tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Vốn và Ngoại tệ

Ra mắt hệ thống phát hành và thanh toán thẻ CHIP theo chuẩn EMV đem lại nhiều tiện ích và an toàn hơn cho chủ thẻ Agribank

2015

Năm 2017

Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng mức triển vọng của Agribank từ "Ổn định" lên "Tích cực" với đánh giá xếp hạng Nhà phát hành nợ dài hạn ở mức "B+"

Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ

Đứng thứ 6 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất và thứ nhất trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo Bảng xếp hạng VNR500

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

2017



**TẦM NHÌN,
SỨ MỆNH,
GIÁ TRỊ CỐT LÕI,
TRIẾT LÝ
KINH DOANH**

TẦM NHÌN

là Ngân hàng hiện đại lớn nhất Việt Nam, hoạt động theo phương châm tăng trưởng "An toàn - Hiệu quả - Bền vững" đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

SỨ MỆNH

Agribank là Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam; giữ vai trò chủ chốt đối với nền kinh tế đất nước đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trung thực, Kỹ lưỡng, Sáng tạo, Chất lượng, Hiệu quả.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phồn thịnh đến khách hàng.

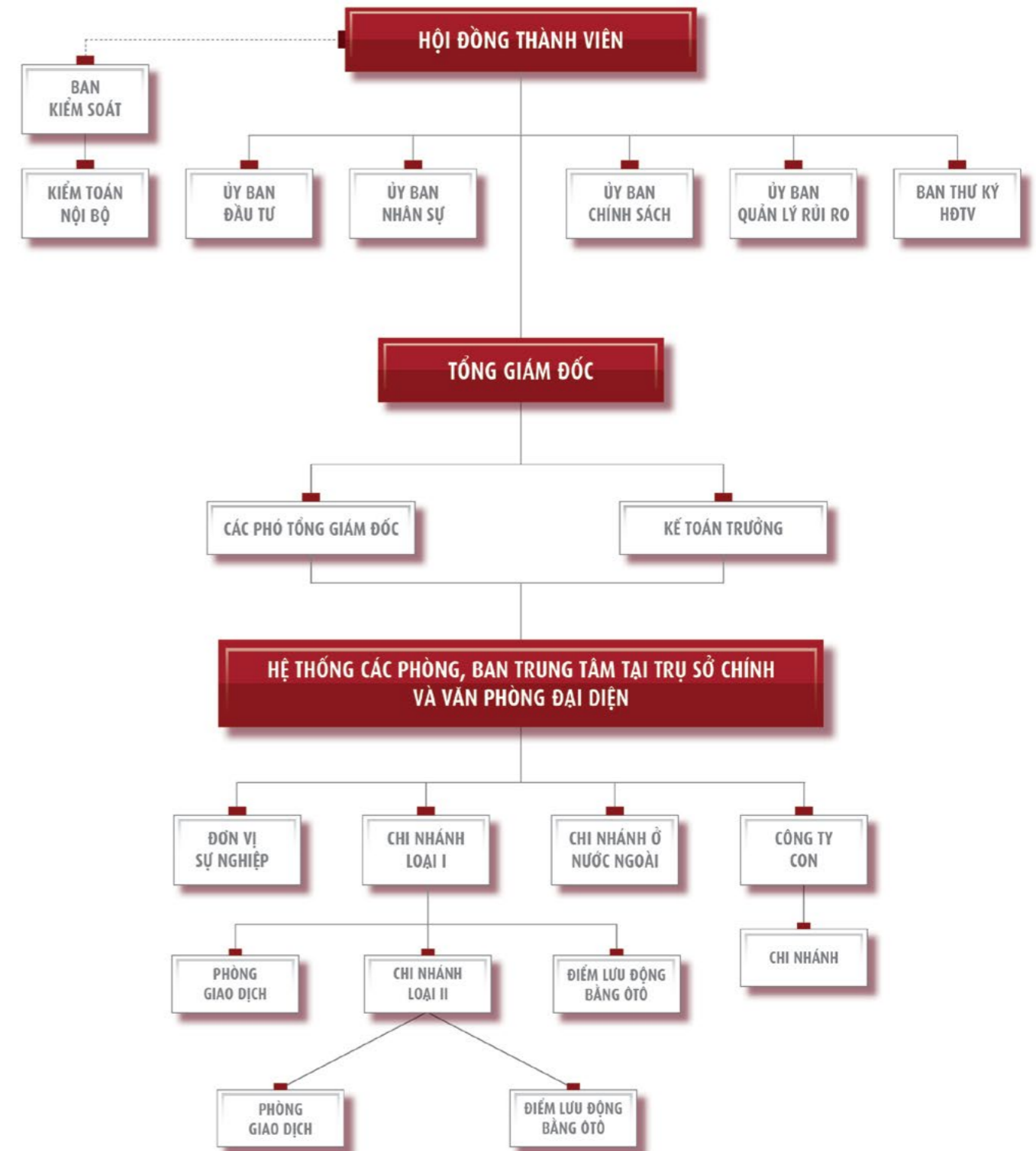
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



Mạng lưới hoạt động: Đến 31/12/2018, Agribank là ngân hàng thương mại duy nhất có mạng lưới hoạt động và hệ thống ATM trải rộng khắp các tỉnh, thành phố, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước, bao gồm:

Trụ sở chính,	03 đơn vị sự nghiệp,	775 Chi nhánh loại II,
03 Văn phòng đại diện khu vực,	05 công ty con, 01 công ty liên kết,	1.294 Phòng giao dịch;
01 Chi nhánh tại Campuchia,	163 Chi nhánh loại I,	2.845 máy ATM.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC DẤU ẤN TIÊU BIỂU NĂM 2018

Triển khai thành công chuỗi các sự kiện kỷ niệm 30 năm thành lập Agribank (26/03/1988 - 26/03/2018) trang trọng, ý nghĩa, góp phần khẳng định, làm nổi bật truyền thống và những đóng góp của Agribank trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế đất nước, gắn với sứ mệnh "Tam nông".

2.232 chi nhánh, phòng giao dịch và 2.845 máy ATM của Agribank trải rộng trong cả nước, tạo điều kiện cho người dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo tiếp cận các dịch vụ tài chính và tiện ích ngân hàng.

Vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng, ghi nhận những thành tựu mà Agribank đã đạt được trong 30 năm qua.

707.697 tỷ đồng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chiếm tỷ trọng trên 70% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của Agribank và gần 50% tổng dư nợ của toàn ngành ngân hàng đầu tư cho lĩnh vực này.

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.552 tỷ đồng, tăng trưởng 132% so với năm 2017, đạt mức cao nhất trong lịch sử 30 năm hoạt động.

Cung cấp gần 220 sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính ngân hàng.

Nguồn vốn huy động chiếm 13,7% thị phần huy động vốn của toàn hệ thống ngân hàng, giữ vững thị phần lớn nhất trong toàn ngành.

Triển khai thành công mô hình điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng nhằm cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng hiện đại đến từng khách hàng ở khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng cường khả năng tiếp cận với các tiện ích ngân hàng và nâng cao thu nhập cho người dân trên cả nước.

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng đạt mức thấp nhất 1,51%, giảm 4,29% so với thời điểm bắt đầu tái cơ cấu, về đích trước thời hạn kế hoạch cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, rút ngắn lộ trình 2 năm (kế hoạch đến cuối năm 2020 đưa nợ xấu về dưới 3%).

Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng dẫn đầu thị trường thẻ năm 2018.

Doanh thu dịch vụ tăng trưởng trên 21% so với năm 2017, góp phần từng bước chuyển đổi mô hình từ phụ thuộc vào tín dụng sang kinh doanh đa dịch vụ.

Thành lập Ban cổ phần hóa thuộc cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc triển khai nhiệm vụ cổ phần hóa Agribank.

Lần đầu tiên Agribank thực hiện xếp hạng thỏa thuận với Moody's với xếp hạng Tiền gửi nội tệ dài hạn và xếp hạng Nhà phát hành nội, ngoại tệ dài hạn ở mức Ba3 vào đầu năm 2019.

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU

NĂM 2018



Huân chương

Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập.



Bằng khen

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 26 của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông thôn, nông dân.



Giải thưởng Top10

trong Bảng xếp hạng VNR500 (là Ngân hàng đứng đầu trong hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam tại bảng xếp hạng này).



Giải thưởng Top500

Top 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2018.



Giải thưởng

Thương hiệu mạnh Việt Nam 2018. Thương hiệu quốc gia 2018.



Giải thưởng Sao Khuê 2018

về Hệ thống kết nối thanh toán song phương giữa Agribank và Kho bạc Nhà nước.



Giải thưởng

Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng 2018.



Giải thưởng

Tạp chí The Banker xếp hạng Agribank đứng thứ 465 thế giới và xếp thứ 2 quốc gia năm 2018.



Các giải thưởng về

Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) và Ngân hàng JP Morgan Chase (Mỹ) trao tặng; Chất lượng điện đạt chuẩn tự động cao do Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng; Tỷ lệ điện đạt chuẩn cao do ngân hàng Citybank (Mỹ) trao tặng



Giải thưởng

Ngân hàng có doanh số thanh toán bình quân/POS cao nhất do Tổ chức Thẻ quốc tế Visa trao tặng.

Thương hiệu quốc gia đối với thẻ chip EMV do Hội đồng thương hiệu quốc gia trao tặng.

Ngân hàng dẫn đầu về thanh toán thẻ do Tổ chức Thẻ quốc tế MasterCard trao tặng

QUẢN LÝ CẤP CAO

- HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- BAN KIỂM SOÁT
- BAN ĐIỀU HÀNH
- KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG TRỊNH NGỌC KHÁNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1959

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Luật, Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1993

Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 06/06/2014



ÔNG PHẠM ĐỨC ẮN

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ 06/06/2014 đến 31/12/2018



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014; Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên

từ 22/10/2012, tái bổ nhiệm từ 22/10/2017.



ÔNG PHẠM HOÀNG ĐỨC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1961

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế,

Thạc sĩ Khoa học chính sách

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN VIỆT MẠNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN ĐĂNG HỒNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1958

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014, nghỉ hưu từ 01/03/2018.



ÔNG NGUYỄN NGỌC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1958

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng;

Cử nhân Hành chính - Tổ chức.

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014, nghỉ hưu từ 01/05/2018.



ÔNG ĐẶNG VĂN QUANG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1958

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tài chính tín dụng

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 10/06/2015, nghỉ hưu từ 01/07/2018.



ÔNG HỒ VĂN SƠN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật và Tài chính ngân hàng

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN TRỌNG DƯỠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017.



ÔNG NGUYỄN BÁCH DƯƠNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG BÙI HỒNG QUẢNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994

Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc từ 06/06/2014 và Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



ÔNG PHẠM TOÀN VƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính tín dụng
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG TRƯƠNG NGỌC ANH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1960
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG TÔ ĐÌNH TÔN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG LÊ XUÂN TRUNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.



ÔNG TRẦN VĂN DỰ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014.



ÔNG NGUYỄN HẢI LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sinh năm: 1974
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.



ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG
Sinh năm: 1965
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014.

HÀNH TRÌNH 30 NĂM

VÌ MỘT NỀN NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Được thành lập trong thời kỳ đổi mới, Agribank mang trên mình một sứ mệnh lịch sử phục vụ nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam. Lựa chọn nông nghiệp, nông thôn là một lĩnh vực đầy rủi ro nhưng cũng nhiều lợi thế đủ để thấy một Agribank bản lĩnh và tầm vóc, dám đối mặt với thử thách và sẵn sàng vượt qua. Để xứng đáng với sứ mệnh của mình, trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, Agribank luôn nỗ lực bền bỉ cho sự phấn đấu vì nền nông nghiệp Việt Nam, hoàn thành hai nhiệm vụ cao cả nhưng không kém phần nặng nề là vừa phục vụ các chính sách tín dụng nông nghiệp nông thôn theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh vẫn ổn định và phát triển. Toàn hệ thống Agribank luôn đoàn kết, không ngừng phát huy khả năng, trí tuệ, tận dụng ưu thế, phát huy sức mạnh góp phần đưa hình ảnh, thương hiệu và uy tín của Agribank ngày càng lớn mạnh và hiện đại, có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế.



SỨ MỆNH VÌ “TAM NÔNG”

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam có những thành tựu đáng tự hào trên hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Trong nông nghiệp, từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo và một số sản phẩm nông thủy sản hàng đầu thế giới. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tích cực được cộng đồng thế giới đánh giá cao. Đảng và Nhà nước có những chủ trương chính sách đúng đắn đã liên tục thổi những “luồng gió mới” vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo cho người nông dân có điều kiện vươn lên mạnh mẽ. Để những chính sách sát với thực tế, được người dân đón nhận, Agribank với vai trò là cầu nối đã kiên trì, bền bỉ thực hiện những nhiệm vụ cao cả mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Trong 30 năm đó, Agribank với sứ mệnh đặc biệt của mình đã luôn đồng hành cùng với người nông dân trên khắp mọi miền của Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh, dù thuận lợi hay khó khăn, thực hiện trọn vẹn một mục tiêu cao cả là giúp người nông dân có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể.

Thời điểm mới thành lập, Agribank phải đối mặt với muôn vàn thách thức khi Tổng tài sản chưa tới 1.500 tỷ đồng; tổng nguồn vốn 1.056 tỷ đồng, trong đó vốn huy động chỉ chiếm 42%, còn lại 58% phải vay từ Ngân hàng Nhà nước; Tổng dư nợ 1.126 tỷ đồng, trong đó 93% là ngắn hạn; tỷ lệ nợ xấu hơn 10%. Khách hàng vào thời điểm đó là các doanh nghiệp quốc doanh và hợp tác xã phần lớn làm ăn thua lỗ, sáp nhập, giải thể, tự tan rã... Chính những khó khăn đó là môi trường tôi luyện để Agribank có được bản lĩnh vững vàng trước mọi gian khó để phát triển vươn lên và gặt hái thành công khi hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tuy nhiều tiềm năng nhưng cũng đầy rủi ro, bấp bênh.

Trải qua mỗi thời kỳ phát triển với những tên gọi khác nhau, sứ mệnh vì “Tam nông” vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt hành trình phát triển của Agribank. Quá trình 30 năm hoạt động, lớn mạnh của Agribank gắn liền với con đường phát triển đi lên của nền nông nghiệp Việt Nam đang ngày càng góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế đất nước.

Sự đóng góp của Agribank với vai trò chủ lực trên thị trường cung ứng vốn, sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích cho “Tam nông” có ý nghĩa kinh tế, chính trị và xã hội sâu sắc. Thông

qua triển khai hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Agribank, người nông dân Việt Nam ngày càng trưởng thành, biết làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Nông nghiệp, nông thôn ngày càng khởi sắc nhờ phá thế độc canh, chuyển dịch cơ cấu theo hướng phát triển hàng hóa, công nghiệp, dịch vụ. Nhiều vùng nông sản hàng hóa tập trung nhờ đó đã được hình thành trên khắp cả nước, đưa nền nông nghiệp phát triển theo hướng quy mô lớn, gia tăng giá trị.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Agribank đã dành 50.000 tỷ đồng cho gói tín dụng ưu đãi phục vụ phát triển nông nghiệp sạch, đặc biệt ưu tiên các dự án nông nghiệp công nghệ cao. Coi “nông nghiệp công nghệ cao” là định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp cũng chính là “lối thoát” cho tín dụng tam nông hiện nay và cả trong tương lai. Đến nay, có nhiều đơn vị sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã đi vào hoạt động nhờ nguồn vốn cho nông nghiệp sạch của Agribank như: cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ); chăn nuôi (Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nam, Đồng Nai...); đầu tư máy móc thiết bị cho nông nghiệp (Tiền Giang, Long An); nuôi tôm giống (Kiên Giang, Ninh Thuận, Bình Thuận); thanh long theo tiêu chuẩn VietGap (Bình Thuận)... Nhiều thỏa thuận hợp tác cũng được Agribank ký kết và triển khai nhằm đưa máy nông nghiệp chất lượng cao đến với người nông dân, góp phần đẩy nhanh cơ giới hóa

nông nghiệp, nâng cao chất lượng nông sản, hiệu quả sản xuất và xây dựng một nền nông nghiệp xanh, sạch, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Ngoài cho vay nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, Agribank hiện đi đầu triển khai 07 chính sách tín dụng, 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, nhờ đó đã đáp ứng nhu cầu vốn cho khách hàng đầu tư nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy thị trường hàng hóa nông nghiệp phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân và doanh nghiệp. Agribank đi đầu triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, khởi xướng và triển khai gói tín dụng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch, qua đó thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu nền sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững...

30 năm hiện diện đồng hành gắn bó thủy chung cùng “Tam nông”, Agribank đã và đang khẳng định bản lĩnh của một Ngân hàng Thương mại hàng đầu Việt Nam luôn gắn với sự vận động phát triển đi lên của nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam, trong đó mỗi “Nông hộ” là một “tế bào” sống ngày càng lớn mạnh, cùng đưa kinh tế hộ ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế đất nước.



Dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank Trịnh Ngọc Khánh đã trao thỏa thuận hợp tác chiến lược cho Tổng giám đốc Tập đoàn Yanmar Nhật Bản tại Nhật Bản



ĐỘT PHÁ CHO VAY KINH TẾ HỘ

Ngân hàng Thế giới (World Bank) đánh giá Agribank là một trong số các định chế tài chính thành công và hiệu quả nhất trên thế giới xét về khía cạnh chi phí hoạt động thấp và khả năng tiếp cận các hộ gia đình nông thôn và các doanh nghiệp nhỏ.

Cho vay hộ sản xuất hay còn gọi là chương trình tín dụng hộ được xem là một hướng đi thành công, tạo dấu ấn, bản sắc của Agribank. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Agribank đã xác định việc chuyển hướng hoạt động theo hướng của Ngân hàng thương mại, trong đó có nhiệm vụ trọng tâm cho vay trực tiếp đến hộ nông dân. Từ giữa năm 1989, Agribank thực hiện thí điểm cho vay hộ nông dân tại một số địa phương như: An Giang, Long An, huyện Bình Chánh thuộc TP Hồ Chí Minh... Từ thực tế triển khai, để quản lý hiệu quả và bảo đảm chất lượng tín dụng hộ, Agribank đã có sáng kiến thành lập các tổ liên danh vay vốn tại thôn, bản - mỗi tổ gồm 10-15 hộ có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất. Hoạt động tín dụng đối với hộ sản xuất còn được mở rộng theo các chương trình và dự án phát triển sản xuất, kinh doanh nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đồng thời đáp ứng vốn cho các doanh nghiệp thu mua hàng hóa nông, lâm, thủy hải sản. Cuối năm 1990, dư nợ tư doanh và cá thể (bao gồm một phần hộ nông dân ở các chi nhánh thí điểm) của Agribank mới chỉ ở mức 103 tỷ đồng (chiếm 7,4% tổng dư nợ), thì chỉ sau một năm (cuối năm 1991) con số này đã tăng gấp 2,5 lần, với quy mô 259 tỷ đồng và 558 nghìn hộ nông dân được vay vốn.

Từ thành công trong thí điểm cho vay hộ nông dân tại Agribank, ngày 28/6/1991, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 202-CT chính thức có chỉ đạo về việc làm thử cho vay vốn đến hộ sản xuất. Ngay sau đó, Tổng Giám đốc Agribank cũng đã ban hành văn bản 499/NHNo ngày 23/7/1991 về việc cho vay hộ nông dân như một sự cam kết luôn tiên phong và gắn bó với “Tam nông”.

Để nguồn vốn của ngân hàng tiếp tục đến được với nhiều hộ dân hơn nữa, Agribank đã triển khai nhiều biện pháp mới. Thứ

điểm đó, Agribank đã xây dựng và thực hiện chiến lược “xã hội hoá ngân hàng” để chiếm lĩnh thị phần và tăng tốc trong cho vay hộ. Hệ thống phòng giao dịch, mạng lưới chi nhánh của Agribank đã vươn rộng đến tận cấp xã. Đến nay, sau 30 năm hoạt động, Agribank có gần 2.300 chi nhánh, phòng giao dịch và là ngân hàng thương mại duy nhất đang có mặt tại 9/13 huyện đảo trên cả nước, là đối tác tin cậy của hàng chục ngàn doanh nghiệp, hàng triệu hộ sản xuất. Agribank đã phát triển thành công trên 58.000 tổ vay vốn, mô hình điểm giao dịch bằng ô tô chuyên dùng với 68 xe lưu động tại 65 chi nhánh Agribank trên toàn quốc, phục vụ hàng chục ngàn lượt khách hàng với mong muốn đưa vốn và sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến mọi bản làng, huyện đảo, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng của bà con nông dân, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Sau 30 năm xây dựng và trưởng thành, Agribank đã duy trì được sự tăng trưởng ổn định cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Agribank luôn đồng hành cùng với người nông dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Với tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn chiếm trên 70% dư nợ của ngân hàng và trên 50% tổng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, các chương trình tín dụng của ngân hàng đã và đang đóng góp rất quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Việt Nam.

Lan tỏa niềm tự hào về sứ mệnh cao cả và thiêng liêng của Agribank - một ngân hàng sinh ra từ nông nghiệp, nông thôn và đã làm tròn sứ mệnh phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên chặng đường 30 năm xây dựng và phát triển của mình và sứ mệnh đó sẽ còn tiếp tục ở chặng đường mới với mục tiêu chấp cánh cho nền nông nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

- BỐI CẢNH KINH TẾ
- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019



BỐI CẢNH KINH TẾ

Năm 2018, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng; các chính sách kinh tế vĩ mô được kết hợp chặt chẽ đã góp phần hoàn thành toàn diện các mục tiêu, ổn định thị trường tiền tệ và nâng cao khả năng tự chủ của nền kinh tế: Tăng trưởng GDP đạt 7,08% - mức cao nhất trong 11 năm trở lại đây; lạm phát tăng 3,54% và là năm thứ 5 liên tiếp được kiểm soát khoảng 4%; lãi suất được duy trì ở mức thấp, thị trường ngoại hối được kiểm soát tốt, giúp tháo gỡ các khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân; dự trữ ngoại hối được tích lũy ở mức cao; tăng trưởng tín dụng khoảng 14%, trong đó ưu tiên tập trung vào các ngành sản xuất, chế biến chế tạo, nông nghiệp nông thôn. Hệ thống cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện, thúc đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu và xử lý nợ xấu, tạo điều kiện cho các Tổ chức tín dụng từng bước nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II; kỷ cương kỷ luật trong hoạt động ngân hàng được tăng cường giúp nâng cao lòng tin của người gửi tiền, ổn định hệ thống tài chính nói chung và hệ thống ngân hàng Việt Nam nói riêng, trong đó có Agribank.

Bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Agribank: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp; tỷ giá USD tăng; thị trường bất động sản sôi động...

Trong bối cảnh đó, năm 2018 Agribank cũng có những bước tiến vững chắc trong hoạt động kinh doanh, đóng góp những gam màu tươi sáng cho bức tranh kinh tế đất nước. Thành công của Agribank trong năm 2018 đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của ngành ngân hàng nói riêng, toàn nền kinh tế nói chung khi 12/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành, trong số đó 9 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH

Năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp Agribank hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước và Hội đồng thành viên giao, nhiều chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đạt mức tăng trưởng gấp hơn 2 lần so với thời điểm bắt đầu tái cơ cấu, giữ vững vị trí là ngân hàng hàng đầu về tổng tài sản, dư nợ, nguồn vốn, số lượng khách hàng, hệ thống mạng lưới và số lượng lao động. Với việc xác định mục tiêu năm 2018 là năm then chốt trong lộ trình thực hiện Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu trọng tâm là tiếp tục củng cố, ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh, tiếp tục giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, tín dụng “tam nông”, khôi phục vị thế hoạt động tại khu vực thành thị. Trong năm, Hội đồng thành viên, Ban điều hành đã triển khai kịp thời chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước; bám sát diễn biến thị trường, chỉ đạo toàn hệ thống chủ động, quyết liệt, linh hoạt thực hiện đồng bộ

các nhóm giải pháp có hiệu quả; đưa hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục tăng trưởng cao, an toàn, ổn định, vượt các mục tiêu đề ra.

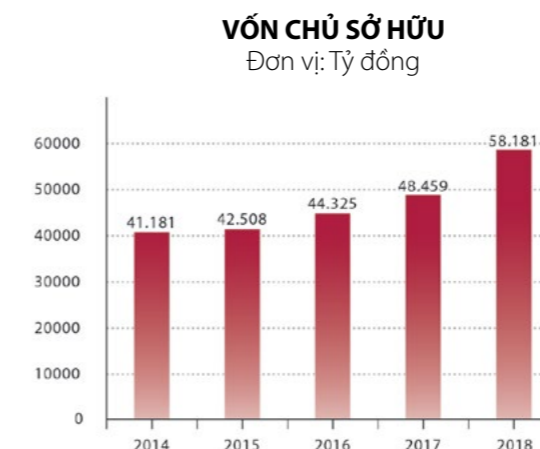
Với sự đổi mới căn bản cơ chế điều hành kế hoạch kinh doanh, lấy tài chính, tiền lương cho người lao động làm trung tâm để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh; thay đổi phương pháp khoán tài chính, phân phối tiền lương và sử dụng linh hoạt công cụ thi đua khen thưởng đã tạo động lực, khuyến khích người lao động, chi nhánh chủ động, tích cực trong công việc, góp phần đưa hiệu quả kinh doanh của Agribank ngày càng tăng cao.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất toàn hệ thống Agribank năm 2018 đạt 58.181 tỷ đồng, tăng 9.722 tỷ đồng, tương đương 20% so với năm 2017. Vốn điều lệ năm 2018 đạt 30.473 tỷ đồng, tăng 119 tỷ đồng so với năm 2017.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch
1.	Tổng tài sản	1.233.585	1.282.449	104%
2.	Vốn huy động TTI	Tối thiểu 1.167.000 (Tăng từ 10 - 13%)	1.186.288 Tăng 124.841 (+11,8%)	118%
3.	Dư nợ cho vay nền kinh tế	Tăng từ 11 - 15%	1.006.442 Tăng 126.046 (+14%)	100%
4.	Tỷ trọng cho vay nông nghiệp nông thôn	Từ 65% - 70%	70,5%	Đạt
5.	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng	<3%	1,51%	Đạt
6.	Thu nợ sau xử lý	Tối thiểu 11.500	11.936	104%
7.	Thu dịch vụ	5.200 Tăng tối thiểu 17%	5.378 Tăng 21,1%	103%
8.	Lợi nhuận trước thuế	5.700	7.552 (BCTC riêng lẻ)	132%
9.	Các tỷ lệ an toàn	Theo quy định	Đảm bảo	Đạt

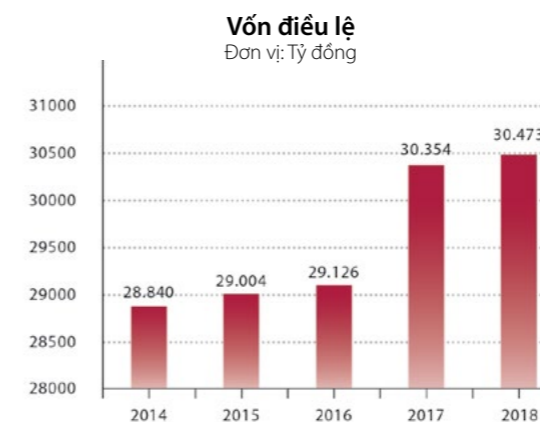
(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, riêng lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính riêng lẻ)



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Kinh doanh dịch vụ tiếp tục tăng trưởng mạnh, góp phần từng bước chuyển đổi mô hình từ phụ thuộc vào tín dụng sang kinh doanh đa dịch vụ

Năm 2018, phát huy lợi thế về mạng lưới, Agribank đã phát triển và gia tăng 28 sản phẩm dịch vụ, tiện ích dịch vụ mới, cung cấp gần 220 sản phẩm dịch vụ ngân hàng trên thị trường và không ngừng cải tiến, bổ sung các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, góp phần đa dạng hóa hệ thống sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng nhằm tăng thu dịch vụ, nâng cao tỷ trọng thu dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng. Agribank luôn là ngân hàng tiên phong trong đầu tư lắp đặt hệ thống máy ATM, cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến các đối tượng khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...



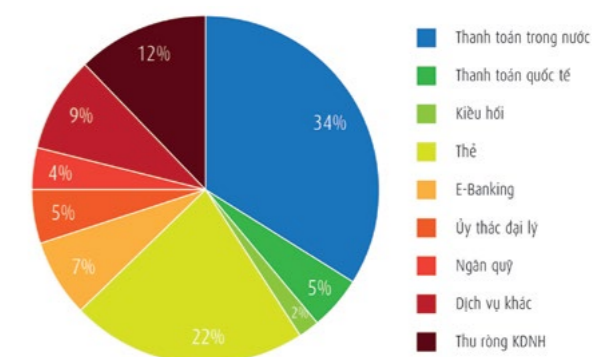
(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Trong năm, Agribank đã phát triển dịch vụ thanh toán trên nhiều kênh phân phối truyền thống cùng với các kênh hiện đại như Mobile banking, Internet banking, ATM/CDM; ban hành kịp thời văn bản nghiệp vụ phù hợp với thực tiễn hoạt

động; triển khai chương trình tài trợ xuất khẩu ưu đãi lãi suất, phát triển dịch vụ tài trợ thương mại; Mở rộng chức năng, tiện ích thẻ tại ATM/CDM, trên ứng dụng E-Mobile Banking, POS, chấp nhận thanh toán thẻ không tiếp xúc thương hiệu Visa, triển khai chương trình tích lũy điểm thưởng cho khách hàng trung thành dành cho chủ thẻ tín dụng Agribank; phát triển tiện ích dịch vụ Agribank E-Mobile banking: xác thực bằng sinh trắc học, dịch vụ thương mại điện tử và cổng thanh toán bằng công nghệ QR Code; nạp tiền vào tài khoản VETC; đặt và thanh toán vé xe, vé tàu... Phát triển dịch vụ ví điện tử, dịch vụ thu hộ, chi hộ phí bảo hiểm, bảo an chủ thẻ; phát triển sản phẩm Tiền gửi trực tuyến và tiện ích mới; gia tăng tiện ích, hạn mức giao dịch trên Internet banking, phát triển dịch vụ thanh toán hóa đơn, thu hộ đã triển khai tại quầy trên kênh Internet banking và Mobile banking; triển khai đa dạng các dịch vụ bảo hiểm liên kết, thu hộ bảo hiểm tại 64 tỉnh, thành phố rộng khắp các vùng miền trên toàn quốc; tiếp tục liên kết với các tổ chức kinh tế, kết hợp bán chéo sản phẩm cung cấp sản phẩm, dịch vụ tiện ích đa dạng đến khách hàng; mở rộng kết nối thanh toán với các nhà cung cấp dịch vụ mới.

Năm 2018, Agribank tiếp tục phát triển kênh phân phối sản phẩm dịch vụ thông qua 68 Điểm giao dịch lưu động góp phần mở rộng thị phần, nâng cao hiệu quả triển khai sản phẩm dịch vụ đến khách hàng hộ sản xuất, cá nhân tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Đến 31/12/2018, doanh thu dịch vụ toàn hệ thống tăng 21,1% so với năm 2017, hoàn thành 103,4% kế hoạch năm 2018 do Hội đồng thành viên giao. Thu ròng ngoài tín dụng đến 31/12/2018 tăng 11,5% so với năm 2017. 8/9 nhóm dịch vụ tăng trưởng so với 2017, trong đó nhóm dịch vụ thẻ, ngân quỹ, ủy thác đại lý tăng trưởng mạnh lần lượt là 56%, 26% và 21%. Nhóm thanh toán trong nước tiếp tục giữ tỷ trọng lớn nhất (34%), nhóm sản phẩm dịch vụ mới, hiện đại (thẻ, E-banking) có xu hướng tăng trong tổng thu dịch vụ.



(Nguồn: Báo cáo tổng kết sản phẩm dịch vụ của Agribank năm 2018)

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện định hướng kinh doanh, Agribank đã thực hiện tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện, nâng cấp, giám sát, tối ưu hóa thường xuyên các hệ thống máy chủ, hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, hạ tầng các trung tâm dữ liệu; từng bước tự động hóa, giảm giao dịch thủ công và rút ngắn thời gian xử lý giao dịch, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng cao về số lượng khách hàng và giao dịch; bổ sung thêm nhiều sản phẩm mới, kênh phân phối điện tử trên nền công nghệ thông tin cho khách hàng để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nhanh chóng nắm bắt xu thế mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Agribank đã nhạy bén, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nhất là triển khai các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông với nhiều sản phẩm, phương tiện mới, bảo đảm an toàn, tiện lợi, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của khách hàng, phù hợp với xu thế thanh toán của các nước trong khu vực và trên thế giới. Có thể kể đến các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích mới ứng dụng công nghệ thông tin như tiền gửi trực tuyến qua Internet Banking, các tiện ích trên Agribank E-Mobile banking, QRpay... đáp ứng nhu cầu giao dịch điện tử tăng nhanh, trợ giúp khách hàng giao dịch 24/24 giờ, giảm nhiều thủ tục để khách hàng tiết kiệm tối đa thời gian đi lại, thủ tục giấy tờ hành chính.

Bên cạnh đó, Agribank cũng nghiên cứu các xu hướng công nghệ mới: Internet vạn vật (IoT), Chatbot, Blockchain, Điện toán đám mây, Dữ liệu lớn, Trí tuệ nhân tạo... và ứng dụng của các công nghệ mới trong ngành tài chính, ngân hàng. Hợp tác chặt chẽ với các công ty Fintech nhằm tận dụng mô hình kinh doanh tinh gọn, áp dụng công nghệ đột phá nhằm tăng trải nghiệm cho khách hàng với những sản phẩm, giải pháp dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu, kỳ vọng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng, nhất là đối tượng khách hàng nhạy bén với công nghệ mới.

Có thể nói, những tiến bộ từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là bàn đạp giúp Agribank phát triển và cạnh tranh với các ngân hàng tiên tiến trong khu vực và trên thế giới nhờ vào khả năng nắm bắt, thích nghi và thay đổi kịp thời đối với xu thế công nghệ mới, giúp Agribank định hình lại mô hình kinh doanh, quản trị, thanh toán điện tử, hướng tới việc xây dựng ngân hàng số thông minh trong tương lai.

Sắp xếp lại mô hình tổ chức, củng cố mạng lưới và nguồn nhân lực

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính:

Mô hình tổ chức tại Trụ sở chính được sắp xếp lại phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, hạn chế chồng chéo, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Hệ thống quy trình nghiệp vụ, quản trị điều hành không ngừng được hoàn thiện, cơ bản lấp đầy lỗ hổng về cơ chế. Nhiều cơ chế quan trọng đã được đổi mới, có tính đột phá và mang lại hiệu quả tích cực, tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

- Củng cố mạng lưới:

Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch để có phương án sắp xếp và điều chỉnh phạm vi quản lý phù hợp với quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/09/2013 của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro; sáp nhập các chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động kém hiệu quả, khả năng phát triển thấp; phát triển mạng lưới tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn, nơi có điều kiện thuận lợi mở rộng kinh doanh; triển khai thành công 68 Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng tại nhiều địa phương trên toàn quốc. Đến 31/12/2018, hệ thống mạng lưới chi nhánh của Agribank gồm 163 chi nhánh loại I, 775 chi nhánh loại II và 1.294 phòng giao dịch.

Trong năm 2018, Agribank đã thoái vốn thành công tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông. ALCII đã chính thức được Tòa án nhân dân TP HCM có quyết định tuyên bố phá sản; các công ty được phép giữ lại tiếp tục được tái cơ cấu, hoạt động kinh doanh có lãi. Đến 31/12/2018, Agribank có 5 công ty con, 01 công ty liên kết.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Năm 2018, Agribank tuyển dụng được gần 1.800 lao động thay thế cho hơn 1.700 lao động nghỉ chế độ, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cho các chi nhánh thiếu hụt nhân sự; thực hiện nhiều chương trình đào tạo, tập huấn cho 8.998 lượt cán bộ, chú trọng cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật, nâng cao đạo đức, ý thức trách nhiệm của người lao động... Nhiều lao động sau đào tạo, tập huấn được bổ nhiệm, bố trí vào vị trí, công việc phù hợp đã phát huy được sở trường, nâng cao năng suất và chất lượng công việc được giao. Bên cạnh đó, các đơn vị trong

toàn hệ thống cũng đã chủ động triển khai kế hoạch tự đào tạo, tập huấn với tổng số lượt người được đào tạo là 127.213 lượt người. So với năm 2014, quy mô hoạt động (tài sản, nguồn vốn, dư nợ, lợi nhuận) của Agribank tăng gấp hơn 2 lần nhưng số lượng lao động thực tế tăng không đáng kể, từ đó cho thấy năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực của Agribank đã được cải thiện một cách rõ rệt. Trong năm, Agribank có 114 tập thể và 217 cá nhân được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng bằng khen; 92 cá nhân được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua ngành ngân hàng, 20 tập thể được nhận cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, 1.087 cán bộ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng.

Công tác cổ phần hóa

Thực hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ về cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, để triển khai một cách đồng bộ và có hiệu quả các công việc liên quan đến công tác chuẩn bị cổ phần hóa, ngày 01/02/2018, Agribank đã thành lập Ban cổ phần hóa thuộc cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc triển khai nhiệm vụ cổ phần hóa Agribank.

Trong năm, Agribank đã xây dựng và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Agribank. Agribank đã chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cổ phần hóa chi tiết và thường xuyên điều chỉnh, cập nhật dựa trên tiến độ phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để có thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ngay khi có Quyết định cổ phần hóa Agribank. Xây dựng các hồ sơ liên quan tới công tác lựa chọn đơn vị tư vấn phục vụ quá trình cổ phần hóa để xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện tư vấn cổ phần hóa, tư vấn pháp lý cho giao dịch IPO và giao dịch bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược... Là ngân hàng có tổng tài sản lớn, số lượng tài sản cố định lớn, hình thức sử dụng và lịch sử hình thành của tài sản đa dạng nhất, riêng đất đai thuộc quyền quản lý sử dụng của Agribank đã tới gần 3 triệu m², số lượng khách hàng đồng nhất với hàng chục triệu khách hàng có quan hệ giao dịch tiền gửi, tiền vay, nên các khoản phải thu, phải trả cũng nhiều nhất. Đến nay, Agribank cơ bản sẵn sàng thực hiện cổ phần hóa khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Công tác tuân thủ

Nhận biết được nhiệm vụ quan trọng của hệ thống ngân hàng trong công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Agribank đang từng bước nâng cao năng lực quản trị rủi

ro và tuân thủ, trong đó có tuân thủ quy định pháp luật và đáp ứng thông lệ quốc tế về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

Với sự quan tâm của lãnh đạo, Agribank đã đầu tư về nhân sự, xây dựng chính sách, hệ thống công nghệ thông tin nhằm rà soát, phát hiện các giao dịch liên quan đến rửa tiền; thiết lập hệ thống phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố trên cơ sở hoàn thiện quy chế phòng chống rửa tiền, quy định các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; rà soát, sàng lọc các khách hàng giao dịch theo các danh sách cấm vận, trừng phạt của UN, EU, OFAC, danh sách cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước. Agribank cũng thường xuyên cập nhật và ban hành các văn bản hướng dẫn, cảnh báo, cập nhật các danh sách liên quan đến cấm vận, trừng phạt phục vụ công tác tra soát theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế về phòng, chống rửa tiền; báo cáo tuân thủ phòng chống rửa tiền nhằm phòng ngừa tội phạm rửa tiền, hoạt động tài trợ khủng bố.

Công tác đào tạo, truyền thông về phòng, chống rửa tiền cũng được Agribank chú trọng với các hoạt động như: thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố cho cán bộ mới, cán bộ xử lý các giao dịch liên quan đến tiền và tài sản, cán bộ phòng, chống rửa tiền trong toàn hệ thống để cập nhật các quy định mới của pháp luật, quy định nội bộ, các tình huống phát sinh trong quá trình giao dịch và rút ra bài học kinh nghiệm cho cán bộ.

Công tác chăm sóc khách hàng

Nhận thức rõ vai trò hết sức quan trọng của sự hài lòng của khách hàng, Agribank không ngừng nỗ lực nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mang tính đột phá, dịch vụ ngân hàng phù hợp đáp ứng nhu cầu và tạo sự thuận lợi trong giao dịch cho khách hàng. Đội ngũ cán bộ của Agribank không chỉ tạo ra những trải nghiệm tốt đẹp cho mỗi khách hàng thông qua thái độ nhiệt tình, tích cực, tác phong làm việc nhanh chóng, chuyên nghiệp mà còn am hiểu các sản phẩm dịch vụ.

Trên cơ sở những mối quan tâm của khách hàng, Agribank đang từng bước hoàn thiện các quy trình, thủ tục giao dịch đảm bảo đơn giản, nhanh chóng; đặc biệt quy trình tiếp nhận phản hồi, hỗ trợ và xử lý hiệu quả trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ. Thông qua hoạt động của Trung tâm chăm sóc hỗ trợ khách hàng - kênh giao tiếp hiệu quả giữa khách hàng và ngân hàng, Agribank có thể lắng nghe ý kiến, góp ý của khách hàng nhằm bắt kịp xu hướng, hành vi tiêu dùng đồng thời cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ

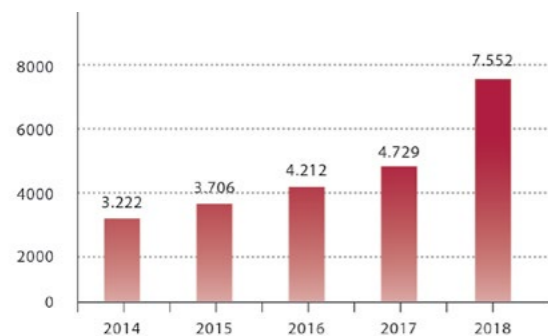
Đóng vai trò quan trọng trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, sẵn sàng các điều kiện cần và đủ trong quá trình hội nhập, năm 2018 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong lộ trình thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn năm 2030. Mục tiêu được Agribank đề ra là giữ vững vị trí Ngân hàng Thương mại hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối; có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại, tiên tiến và năng lực tài chính cao; hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững; giữ vững vai trò chủ lực trong đầu tư, hỗ trợ phát triển và cung cấp các dịch vụ tài chính, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017 (Trình bày lại)	31/12/2018
Vốn chủ sở hữu	41.181	42.508	44.325	48.459	58.181
Vốn điều lệ	28.840	29.004	29.126	30.354	30.473
Tổng tài sản	763.590	874.807	1.002.463	1.152.487	1.282.449
Cho vay khách hàng	558.659	630.479	749.091	880.396	1.006.442
Tiền gửi khách hàng	656.271	763.361	866.084	1.007.694	1.103.607

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Lợi nhuận trước thuế
Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Công tác quản trị rủi ro, xử lý nợ luôn được chú trọng, quan tâm

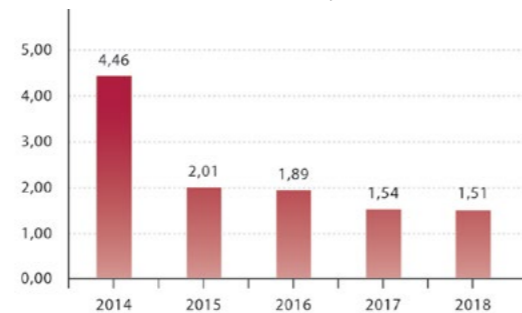
Công tác quản lý rủi ro đang được từng bước triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Công tác cảnh báo nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro và giám sát nợ xấu đã được thực hiện và triển khai tốt. Nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu được cảnh báo, giám sát thường xuyên, nằm trong tầm kiểm soát của Agribank. Tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2018 là 1,51%, giảm 0,03% so với năm 2017.

Năm 2018 là năm Agribank tập trung tối đa mọi nguồn lực để xử lý thu hồi nợ sau xử lý nhằm tăng năng lực tài chính trước khi cổ phần hóa. Do vậy, công tác xử lý thu hồi nợ sau xử lý được triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm như: giao chỉ tiêu thu hồi nợ gắn với tiền lương, tiền thưởng cho tập thể, cá nhân; phân tích, đánh giá thực trạng khách hàng; xây dựng phương án xử lý phù hợp, hiệu quả; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, kiên quyết tận thu hồi nợ sau xử lý; làm việc với các cơ quan, ban ngành để đẩy nhanh công tác xử lý nợ, xử lý tài sản đảm bảo và bán nợ theo giá thị trường...

Kết quả đến ngày 31/12/2018, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro và nợ bán cho VAMC (nợ sau xử lý) vượt mục tiêu của Hội đồng thành viên đề ra, đạt 104% mục tiêu của Hội đồng thành viên; trong đó thu hồi nợ đã xử lý rủi ro tăng 21,86% so với năm 2017.

Nợ xấu
Đơn vị: %



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh các năm 2014-2018)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

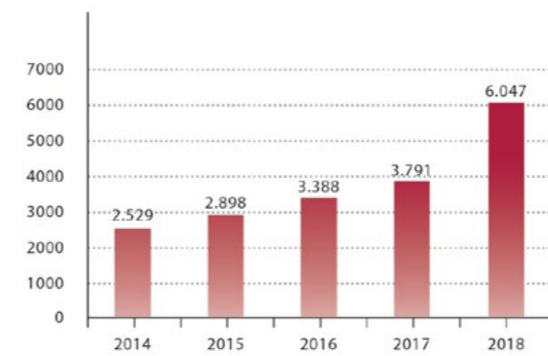
Dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan, bộ ngành trung ương và địa phương; Agribank đã thực hiện tốt lộ trình xử lý các vấn đề còn tồn tại, đưa hoạt động kinh doanh từng bước ổn định và tăng trưởng cao, sẵn sàng cho việc chuyển giao lịch sử từ ngân hàng thương mại 100% vốn Nhà nước sang ngân hàng thương mại cổ phần. Đến hết năm 2018, các chỉ tiêu kinh doanh đạt ra đều tăng trưởng gấp hơn 2 lần so với thời điểm bắt đầu tái cơ cấu và là năm thứ 3 liên tiếp Agribank đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, giữ vững vị trí là ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản, dư nợ, nguồn vốn, số lượng khách hàng, hệ thống mạng lưới và số lượng lao động...

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017 (Trình bày lại)	31/12/2018
Lợi nhuận trước thuế	3.222	3.706	4.212	4.729	7.552
Lợi nhuận sau thuế	2.529	2.898	3.388	3.791	6.047

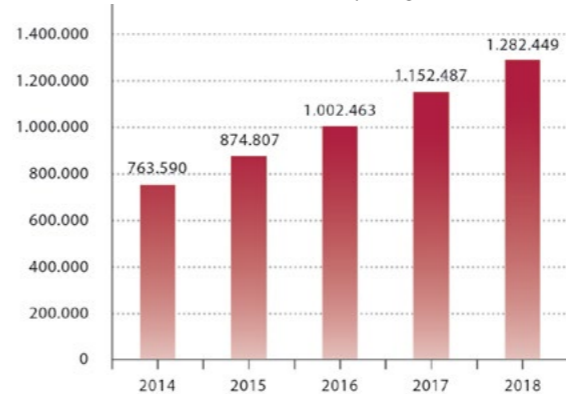
(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Lợi nhuận sau thuế
Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Tổng tài sản hợp nhất
Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Tổng tài sản hợp nhất

Đến cuối năm 2018, Tổng tài sản hợp nhất của toàn hệ thống Agribank đạt 1.282.449 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2017.

Agribank luôn hướng tới mục tiêu tối đa hiệu quả sử dụng vốn gắn với đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đến 31/12/2018, tỷ lệ an toàn vốn đạt 9,54%; tỷ lệ dự trữ thanh khoản 14%; tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn 30,3%.

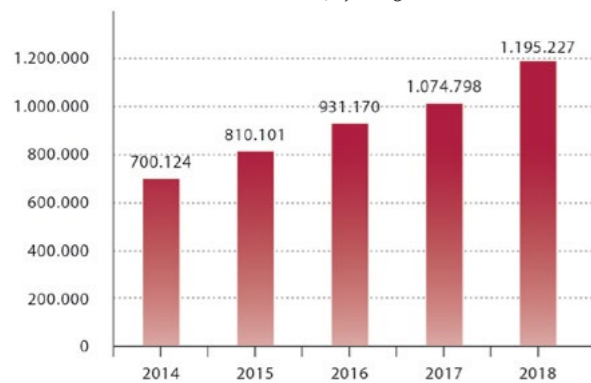
Huy động vốn và quản lý cân đối vốn

Nguồn vốn huy động toàn hệ thống tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu đầu tư cho vay phát triển nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, an toàn thanh khoản và đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, giữ vững thị phần lớn nhất trong toàn hệ thống ngân hàng (chiếm 13,7%). Cơ cấu vốn tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực, bền vững, tăng dần tỷ trọng vốn ổn định, vốn trung dài hạn, vốn huy động từ dân cư. Đến ngày 31/12/2018, tổng nguồn vốn quy VND của toàn hệ thống Agribank đạt 1.195.227 tỷ đồng, tăng 120.429 tỷ đồng, tương đương tăng 11,2% so với đầu năm. Trong đó, vốn huy động thị trường 1 đạt 1.186.288 tỷ đồng, tăng 124.841 tỷ đồng, tương đương tăng 11,8% so với đầu năm, đạt 118% kế hoạch được giao. Vốn huy động từ dân cư tiếp tục tăng khá và chiếm tỷ trọng cao 78,6% vốn huy động thị trường 1.

Trong năm 2018, Agribank đã phát hành thành công 3.962 tỷ đồng trái phiếu dài hạn ra công chúng theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, góp phần đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn. Chủ động điều hành cân đối, tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn phù hợp với nghị quyết của Hội đồng thành viên và diễn biến thị trường góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đóng góp tích cực vào việc hoàn thành chỉ tiêu tài chính. Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi thường xuyên duy trì ở mức hợp lý, tăng khả năng sinh lời của tài sản.

Nguồn vốn huy động

Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh các năm 2014-2018)

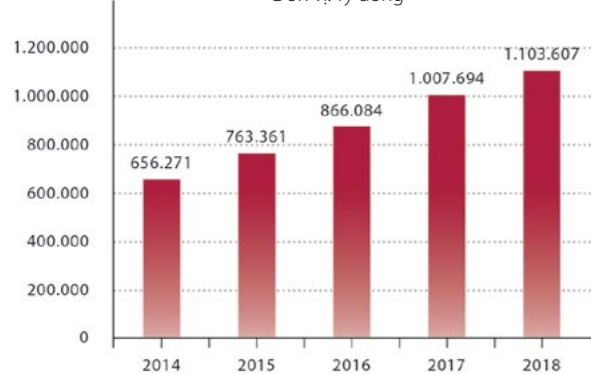
Điều hành lãi suất

Lãi suất huy động được điều hành linh hoạt, tuân thủ chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với cân đối vốn của Agribank và diễn biến trên thị trường. Hướng ứng chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, Agribank đã chủ động giảm 03 lần lãi suất huy động trong nửa đầu năm, là cơ sở để duy trì lãi suất cho vay ở mức phù hợp. Mặt bằng lãi suất huy động của Agribank tương đương với lãi suất niêm yết của các NHTM cổ phần Nhà nước.

Về lãi suất cho vay, Agribank đã tiên phong điều chỉnh giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với 05 lĩnh vực ưu tiên ngay sau hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành ngân hàng năm 2018, được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đánh giá cao, tiếp tục thể hiện là ngân hàng có vai trò quan trọng trong việc định hướng lãi suất trên thị trường. Ngoài việc giảm lãi suất cho vay, Agribank còn triển khai 05 gói tín dụng ưu đãi cho khách hàng với mức lãi suất cho vay thấp hơn từ 1%-1,5%/năm so với lãi suất cho vay thông thường, góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Tiền gửi khách hàng

Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Phí điều hòa vốn nội bộ được điều hành linh hoạt, đồng bộ với chính sách lãi suất hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn, khuyến khích huy động vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng, đồng thời mở rộng tín dụng có hiệu quả, từng bước

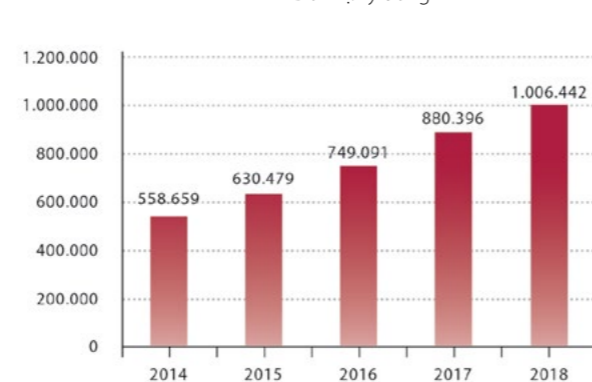
nâng cao tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi, vừa đảm bảo tăng khả năng sinh lời vừa đảm bảo quy định của pháp luật.

Hoạt động tín dụng

Để đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng, đảm bảo kiểm soát, an toàn trong hoạt động tín dụng và phù hợp với các quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, trong năm, Agribank đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách về tín dụng, góp phần tạo sự chủ động, linh hoạt trong công tác kiểm soát và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của chi nhánh.

Cho vay khách hàng

Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2014-2018)

Agribank đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng: mở rộng quan hệ và tăng cường hợp tác chiến lược với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn; triển khai các chương trình cho vay ưu đãi khách hàng pháp nhân; kết hợp với chính quyền, Hội nông dân, Hội phụ nữ đẩy mạnh phương pháp cho vay qua tổ, nhóm; điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng; Trụ sở chính tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề tín dụng tại các chi nhánh... Công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu cũng được chú trọng, rà soát lại các khoản nợ xấu phát sinh, thành lập các tổ rà soát hồ sơ đối với những chi nhánh để phát sinh nợ xấu lớn nhằm chấn chỉnh công tác quản lý nợ xấu của chi nhánh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao từ đầu năm.

Giữ vững, phát huy vai trò chủ đạo trong lĩnh vực tín dụng đầu tư cho "Tam nông", trong năm 2018, Agribank tiếp tục triển khai có hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách, 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, đơn giản hóa thủ tục cho vay, cải tiến mô hình, phương thức cho vay, kết hợp với Ủy ban nhân dân, Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp cho vay gần 1,4 triệu thành viên của hơn 58.000 tổ vay vốn với dư nợ 115.000 tỷ đồng, tăng 23.652 tỷ đồng (tăng 26%) và tăng 6.375 tổ

(115.288 thành viên) so với đầu năm. Để tạo thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận vốn vay và dịch vụ ngân hàng, Agribank đã triển khai an toàn 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng tại 65 chi nhánh Agribank trên toàn quốc.

Công tác tín dụng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, chuyển dịch cơ cấu tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng theo đúng mục tiêu tại Phương án tái cơ cấu Agribank. Tăng trưởng tín dụng ổn định ngay từ đầu năm, tăng đều qua các tháng trong năm, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp khi phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt hỗ trợ tích cực cho ngành nông, lâm, thủy sản tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2012 đến nay. Đến 31/12/2018, tăng trưởng tín dụng đạt 14,6%, hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng do Ngân hàng Nhà nước và Hội đồng thành viên giao. Điều chỉnh cơ cấu tín dụng và định hướng đầu tư tín dụng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro, tập trung cho vay ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; kiểm soát chặt chẽ việc cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán...

Đến 31/12/2018, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của ngân hàng là 1.006.442 tỷ đồng, tăng 126.046 tỷ đồng (tăng 14%) so với cuối năm 2017, đạt 100% kế hoạch. Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn là 707.697 tỷ đồng, tăng 62.330 tỷ đồng (tăng 9,6%) so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 70,5% dư nợ cho vay nền kinh tế, tỷ lệ nợ xấu cho vay nông nghiệp nông thôn là 1,6%. Agribank đã góp phần chung tay cùng các ngành, các cấp cả nước trong việc hạn chế tình trạng người dân ở các vùng nông thôn tìm đến "tín dụng đen".

Hoạt động Hợp tác quốc tế và Ngân hàng đại lý

Với những lợi thế của mình, Agribank luôn chủ động xúc tiến quan hệ hợp tác chiến lược với các tập đoàn, ngân hàng lớn trên thế giới, chú trọng duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các hiệp hội ngân hàng khu vực và quốc tế nhằm chia sẻ, học hỏi, chuyển giao kiến thức, công nghệ ngân hàng tiên tiến, hợp tác trong nhiều lĩnh vực tài trợ thương mại, thanh toán quốc tế...

Trong năm, Agribank tiếp tục ghi dấu ấn là thành viên chủ động, tích cực trong quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các Hiệp hội, tổ chức quốc tế như: WB, IMF, ADB, APRACA, Hiệp hội tín dụng quốc tế (CICA), Hiệp hội ngân hàng tiết kiệm thế giới (WSBI)... Agribank cũng ghi dấu ấn tại các diễn đàn quốc tế lớn, các sự kiện đối ngoại mang tầm quốc gia và quốc tế, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, làm việc với các Đoàn lãnh đạo cấp cao của Chính phủ Việt Nam thăm và làm việc chính thức tại một số quốc gia, qua đó mở ra nhiều cơ hội để Agribank tiếp xúc, tìm hiểu, tăng cường kết nối, sẵn sàng hội nhập, tạo các tiền đề để tiếp tục mở rộng thị trường ra nước ngoài như: tham gia đoàn doanh nghiệp

tháp tùng Thủ tướng Chính phủ thăm và làm việc tại Ấn Độ, Singapore; Hội nghị thường niên Ngân hàng Phát triển châu Á tại Philippines; Hội nghị CICA tại Thụy Sĩ; Hội nghị tài chính nông thôn APRACA - IFAD tại Trung Quốc; Hội nghị SIBOS tại Úc; Hội nghị IMF tại Indonesia, Đại hội đồng lần thứ 21 do APRACA tổ chức tại Sri Lanka...

Đến ngày 31/12/2018, Agribank đã thiết lập quan hệ đại lý với 755 ngân hàng tại 86 quốc gia và vùng lãnh thổ, lũy kế kết 132 thỏa thuận, biên bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện, tài trợ thương mại, sản phẩm dịch vụ, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật với các định chế tài chính trong và ngoài nước. Hệ thống tài khoản Nostro và Vostro đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán của các chi nhánh trong toàn hệ thống.

Hoạt động Dự án quốc tế

Agribank tiếp tục được các Bộ ngành, Ngân hàng Nhà nước, Ban Quản lý dự án và Nhà tài trợ đánh giá cao trong việc phục vụ các dự án ODA, vay ưu đãi, đồng thời một số Bộ ngành trực tiếp gửi văn bản đề nghị Agribank là ngân hàng phục vụ dự án.

Đến ngày 31/12/2018, Agribank đã tiếp nhận, triển khai giải ngân lũy kế 40 dự án tín dụng quốc tế thông qua Chính phủ, trong đó, 26 dự án đang hoạt động với tổng hạn mức tương đương 14.052 tỷ đồng. Agribank cũng đã tiếp nhận và triển khai lũy kế 155 dự án ngân hàng phục vụ với tổng số vốn tương đương 7,62 tỷ USD. Trong năm 2018, Agribank đã tiếp nhận thêm 06 dự án với tổng giá trị tương đương 364,7 triệu USD. Thông qua việc cho vay, phục vụ các Dự án quốc tế, Agribank tiếp tục khẳng định thế mạnh trong cho vay nông nghiệp, nông thôn, tài chính vi mô cũng như cung cấp các dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại rộng khắp trên toàn quốc.



Chủ tịch Hội đồng thành viên Trịnh Ngọc Khánh phát biểu tại Lễ khai trương dịch vụ chuyển tiền kiều hối không dùng tài khoản

Dịch vụ thẻ

Dịch vụ thẻ Agribank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh, phát triển ổn định cả về quy mô, số lượng và chất lượng dịch vụ, giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng dẫn đầu thị trường. Năm

2018, dịch vụ thẻ Agribank tiếp tục được Hội thẻ, các Tổ chức thẻ trong nước, quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, trong đó Tổ chức Thẻ quốc tế Visa trao tặng giải thưởng doanh số thanh toán bình quân/POS cao nhất, Tổ chức Thẻ quốc tế Master Card trao tặng giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về thanh toán thẻ, Hội đồng thương hiệu quốc gia trao tặng Agribank giải thưởng thương hiệu quốc gia đối với thẻ chip EMV. Là ngân hàng tiên phong trong đầu tư lắp đặt hệ thống máy ATM, cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến các đối tượng khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, Agribank hiện có 2.845 máy ATM, trong đó có 46 CDM và 20.781 thiết bị POS. Tổng số thẻ đang hoạt động đạt 11,8 triệu thẻ, trong đó năm 2018 phát hành thêm 2,9 triệu thẻ. Doanh số thanh toán và doanh số sử dụng thẻ lần lượt đạt trên 511 và 416 nghìn tỷ đồng, thu dịch vụ thẻ tăng trưởng 56% so với năm 2017, hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2018 (đạt 125%).



Bên cạnh những sản phẩm, chức năng, tiện ích đã có trong lĩnh vực thẻ, năm 2018, Agribank đã triển khai thành công nhiều sản phẩm, chức năng, tiện ích mới như: dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking, chức năng rút tiền bằng mã tại ATM, mở rộng dịch vụ thanh toán QR Code, chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho khách hàng trung thành dành cho thẻ tín dụng Agribank, thí điểm dịch vụ thanh toán Samsung Pay, thí điểm dịch vụ tiền gửi trực tuyến tại CDM, mở rộng dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ không tiếp xúc Visa... Qua đó, giữ vững đà tăng trưởng, phát triển ổn định cả về quy mô, số lượng và chất lượng dịch vụ, từng bước tạo lập hệ thống thẻ công nghệ tiên tiến, bắt kịp xu hướng công nghệ 4.0.

Trong bối cảnh gian lận, giả mạo và tình hình tội phạm trong lĩnh vực thẻ ngày càng gia tăng với nhiều thủ đoạn tinh vi, phức tạp hơn, Agribank tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong lĩnh vực thẻ, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thẻ, xử lý kịp thời nhiều trường hợp rủi ro phát sinh.

Dịch vụ ngân hàng điện tử E-banking

Năm 2018, Agribank đã phát triển nhiều dịch vụ E-banking mới, góp phần đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ Agribank, tăng tiện ích dịch vụ tài khoản thanh toán, phát triển các kênh

phân phối hiện đại, làm tiền đề phát triển, tăng thu phí dịch vụ trong năm 2019 và giai đoạn tiếp theo: tiền gửi trực tuyến trên Internet Banking; bổ sung tiện ích mới của dịch vụ tra cứu thông tin, thông báo biến động số dư tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản vay đối với khách hàng; xác thực bằng sinh trắc học, dịch vụ thương mại điện tử và cổng thanh toán bằng công nghệ QR Code qua E-Mobile Banking; mở rộng kết nối thanh toán hóa đơn với các nhà cung cấp dịch vụ; kết nối ví điện tử; mở rộng kênh phân phối đối với các dịch vụ đã triển khai trên kênh giao dịch tại quầy; hoàn thành triển khai các dịch vụ nhờ thu cho các đối tác; mở rộng thu hộ tiền bán vé máy bay qua mạng Webportal cho Vietnam Airlines; chuyển tiền liên ngân hàng 24/7 qua NAPAS trên hệ thống Agribank E-Mobile Banking và Internet Banking; mở rộng các tính năng, tiện ích, hạn mức giao dịch dịch vụ Internet Banking.

Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank đạt khoảng 7,35 triệu khách hàng. Tỷ lệ khách hàng có tài khoản thanh toán sử dụng dịch vụ mobile banking đạt 65% (năm 2017 đạt 56,7%). Các dịch vụ E-banking tiêu biểu của Agribank gồm: SMS Banking, thanh toán hóa đơn Apaybill, Agribank M-Plus, Agribank E-Mobile Banking... Thu từ dịch vụ E-banking đến 31/12/2018 tăng trưởng 12% so với năm 2017; tỷ trọng doanh thu phí của nhóm chiếm 7% tổng thu dịch vụ.

Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước của Agribank tăng trưởng về số lượng và doanh số giao dịch. Hệ thống vận hành ổn định, độ an toàn cao, lưu lượng giao dịch lớn, được tích hợp tương đối đồng bộ; tính tiện ích, an toàn, bảo mật hệ thống được tăng cường. Dịch vụ thanh toán trong nước được phát triển trên nhiều kênh thanh toán như Mobile Banking, Internet Banking, ATM/CDM, tại quầy giao dịch. Bên cạnh đó hệ thống thanh toán của Agribank dần được tập trung hóa và chuyển dịch các kênh thanh toán đáp ứng giao dịch 24/7 như: Xử lý tập trung hệ thống thanh toán liên ngân hàng qua Ngân hàng Nhà nước (IBPS); hệ thống thanh toán song phương 24/7 giữa Agribank - BIDV - Vietinbank; hệ thống chuyển tiền nhanh 24/7 qua NAPAS; đơn giản hóa thủ tục chuyển tiền và đáp ứng nhu cầu thanh toán 24/7 ngày càng gia tăng của khách hàng.

Trong năm, Agribank triển khai dịch vụ và kênh phân phối mới như ATM đa chức năng (CDM), E-Mobile Banking, Internet Banking, cùng với dịch vụ Cash by Code, dịch vụ thanh toán QR Code, chấp nhận thanh toán thẻ không tiếp xúc thương hiệu Visa, nộp thuế xuất nhập khẩu điện tử và thông quan 24/7 qua Internet Banking của Agribank và cổng thông tin của Tổng cục Hải quan; thí điểm dịch vụ thu hộ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quản lý tài khoản chuyên dùng của nhà đầu tư chứng khoán... đã đa dạng hóa kênh cung ứng sản phẩm

dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các sản phẩm dịch vụ thanh toán trong nước đã dần dịch chuyển từ kênh cung ứng tại quầy sang các kênh điện tử.

Năm 2018, Agribank có 11,5 triệu tài khoản tiền gửi thanh toán, tăng 14% so với 2017, chiếm 15% thị phần tài khoản tiền gửi thanh toán toàn hệ thống ngân hàng. Số lượng giao dịch tăng 12,71%; thu dịch vụ thanh toán trong nước năm 2018 đạt gần 1.855 tỷ đồng, tăng 12,4% so với 2017 và là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu dịch vụ toàn hệ thống (chiếm 34%).

Hoạt động kiều hối

Agribank tiếp tục thực hiện việc khai thác, phát triển các sản phẩm mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến dịch vụ và tăng cường hợp tác với các đối tác để mở rộng thêm kênh chuyển tiền kiều hối. Doanh thu phí dịch vụ kiều hối chuyển về Agribank tập trung vào 30 nước, trong đó 5 nước chiếm tỷ trọng lớn nhất là Đài Loan, Hàn Quốc, Mỹ, Ả-Rập-Xê-út và Malaysia. Trong năm, Agribank đã tích cực triển khai dịch vụ "Chuyển tiền kiều hối không dùng tài khoản" với ngân hàng Nonghuyp Bank (Hàn Quốc).



Dịch vụ thanh toán quốc tế

Dịch vụ thanh toán quốc tế được Agribank triển khai từ năm 1994 và không ngừng tăng trưởng qua các năm. Với 196 chi nhánh trong nước và 01 chi nhánh nước ngoài tại Campuchia được phép thực hiện thanh toán quốc tế trực tiếp, Agribank hiện đang cung cấp 40 sản phẩm thanh toán quốc tế tới 164 quốc gia, trong đó Mỹ vẫn là thị trường thanh toán chiếm thị phần lớn nhất qua Agribank. Một số sản phẩm có tính năng vượt trội so với các ngân hàng khác như: thanh toán biên mậu Việt - Lào qua Hệ thống thanh toán biên mậu sử dụng Internet Banking, thanh toán biên mậu Việt - Trung, chuyển tiền Campuchia - Việt Nam qua kênh chuyển tiền nội bộ... Năm 2018, Agribank tiếp tục được nhận các giải thưởng từ các Ngân hàng đại lý uy tín trên thế giới như: Giải thưởng về Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do ngân hàng Wells Fargo và JP Morgan Chase (Mỹ) trao tặng; giải thưởng về Chất lượng điện đạt chuẩn tự động cao do ngân hàng Bank of New York Mellon (Mỹ), Citibank (Mỹ) trao tặng.

Dịch vụ thanh toán biên mậu

Agribank vẫn duy trì là ngân hàng hàng đầu cung ứng dịch vụ thanh toán biên giới bằng đồng bản tệ với Trung Quốc và Lào. Hiện tại, Agribank có 07 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên mậu với Trung Quốc và 01 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên mậu với Lào.

Hoạt động kinh doanh vốn và ngoại tệ

Năm 2018, hiệu quả hoạt động kinh doanh vốn và ngoại tệ của Agribank tiếp tục tăng trưởng mạnh, góp phần đảm bảo khả năng thanh khoản, khả năng sinh lời và an toàn vốn cho Agribank. Vị thế Agribank trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục được tăng cường thông qua vai trò tạo lập thị trường đối với hoạt động cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá trên thị trường liên ngân hàng. Tổng thu từ hoạt động kinh doanh vốn tăng trên 3% so với năm 2017, trong đó thu từ hoạt động đầu tư, kinh doanh giấy tờ có giá tăng 11,08% so với năm 2017.

Cùng với sự ổn định của thị trường và diễn biến tỷ giá, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Agribank tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt. Doanh số mua bán ngoại tệ toàn hệ thống tăng 6% so với năm 2017, góp phần tạo nguồn cung ngoại tệ USD đảm bảo phục vụ nhu cầu dự trữ bắt buộc và đáp ứng mọi nhu cầu chuyển tiền, thanh toán của khách hàng (doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng tăng 59% so với cùng kỳ). Thu lãi kinh doanh ngoại tệ toàn hệ thống năm 2018 tăng 24% so với cùng kỳ, đạt 103% kế hoạch.



Công tác tiền tệ - kho quỹ

Công tác tiền tệ - kho quỹ đạt được những kết quả đáng khích lệ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt của khách hàng cả về số lượng và cơ cấu mệnh giá. Công tác kiểm đếm, thu chi, đóng gói, giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quỹ, giấy tờ có giá được thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn kho quỹ ngân hàng. Trong năm, toàn hệ thống đã vận chuyển được hàng trăm ngàn chuyến hàng an toàn gồm nộp, lĩnh tiền với Ngân hàng Nhà nước các cấp và tổ chức giao nhận điều hòa nội bộ giữa các đơn vị trong chi nhánh, đáp ứng kịp thời

các nhu cầu về tiền mặt trong toàn hệ thống. Năm 2018 toàn hệ thống đã trả lại tiền thừa cho khách hàng với 36.690 món với tổng số tiền là 136.065 triệu đồng.

Hoạt động truyền thông

Hoạt động truyền thông của Agribank năm 2018 tiếp tục được triển khai theo hướng chủ động, tăng tần suất lẫn chất lượng truyền thông, gắn kết truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ. Thông tin về các hoạt động của Agribank, thông tin thị trường tài chính ngân hàng, thông tin thị trường nông nghiệp liên quan đến hoạt động của Agribank đều được biên tập và cập nhật kịp thời, qua đó góp phần quảng bá, giới thiệu thông tin, hình ảnh thương hiệu Agribank ra thị trường trong nước và thế giới. Trong năm, Agribank đã tổ chức thành công chuỗi hoạt động kỷ niệm 30 năm ngày thành lập, phát huy truyền thống tốt đẹp, khơi dậy tinh thần hăng say lao động trong mỗi người lao động, đóng góp quan trọng vào sự thành công của Agribank.

Hoạt động quảng bá thương hiệu, văn hóa Agribank tiếp tục được khẳng định, ghi dấu ấn bằng việc đón nhận các sự kiện, giải thưởng trong nước và quốc tế. Toàn hệ thống triển khai và tham gia các chương trình, sự kiện ý nghĩa quốc gia, quốc tế với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Trung ương, địa phương, cộng đồng, khách hàng và đối tác như: Đại hội Công đoàn Việt Nam; Đại hội Hội nông dân Việt Nam; chương trình Tự hào nông dân Việt Nam 2018; Hội nghị trực tuyến toàn quốc và Triển lãm quốc gia về thành tựu 10 năm thực hiện NQ Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn...



Hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ được thực hiện chủ động, linh hoạt, có sự phối hợp, gắn kết giữa các đơn vị theo hướng chú trọng các hình thức quảng cáo online, digital marketing, mạng xã hội phù hợp với xu thế chung của xã hội thu hút khách hàng trong và ngoài hệ thống Agribank.

Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Đến ngày 31/12/2018, tổng giá trị đầu tư vào doanh nghiệp khác của Agribank là 2.782,7 tỷ đồng, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước. Agribank hiện có 5 công ty con (bao



gồm 3 công ty con do Agribank sở hữu 100% vốn điều lệ, 2 công ty con do Agribank sở hữu dưới 100% vốn điều lệ) và 1 công ty liên kết. Năm 2018, các công ty con kinh doanh có lãi.

Agribank đã hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp khác; thực hiện phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác của Agribank theo đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Trong năm, Agribank đã thoái vốn thành công tại ngân hàng TMCP Phương Đông.

Các công ty con đều đẩy mạnh hợp tác và phát triển các sản phẩm dịch vụ. Công ty Cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC) tăng cường phát triển các sản phẩm bảo hiểm tín dụng cho Agribank: tăng cường phối hợp với Agribank thu phí tự động đối với dịch vụ thu phí bảo hiểm bảo an chủ thẻ, triển khai đề án thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đối với dòng vốn tín dụng của Agribank, thực hiện thí điểm các dịch vụ bảo hiểm bò sữa, bảo hiểm trâu, bò... Công ty Cổ phần chứng khoán Agribank (Agriseco) đã nâng cao năng lực và quản trị điều hành, mở rộng hoạt động kinh doanh, tham gia thị trường chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm, chú trọng phát triển công nghệ hiện đại và đồng bộ, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Hoạt động của chi nhánh Campuchia

Agribank đã triển khai các công việc liên quan tới chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động Agribank chi nhánh Campuchia. Năm 2018, vốn huy động của chi nhánh Campuchia tăng 28% so với năm 2017. Dự nợ tín dụng tăng trưởng 32% so với năm 2017, tỷ lệ nợ xấu thấp (0,1%), kết quả thu nợ và thu lãi hàng tháng đạt gần 100%. Kết quả tài chính tăng 15% so với năm 2017. Nghiệp vụ chuyển tiền tiếp tục được đẩy mạnh triển khai, phục vụ tốt nhu cầu chuyển tiền từ Việt Nam sang Campuchia và ngược lại của khách hàng. Thu phí thanh toán quốc tế năm 2018 tăng 59% so với năm 2017, đạt 124% kế hoạch được giao.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2018 tiếp tục ghi nhận thành công của Agribank trong quá trình tái cơ cấu giai đoạn 2 với nhiều kết quả nổi bật. Hội đồng thành viên cùng với Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và toàn hệ thống Agribank quyết tâm, nỗ lực khắc phục khó khăn, thực thi đồng bộ nhiều giải pháp quyết liệt, phù hợp, góp phần quan trọng vào thành công của Agribank. Đến hết năm 2018, các chỉ tiêu kinh doanh đề ra đều tăng trưởng gấp 2 lần so với thời điểm bắt đầu tái cơ cấu và là năm thứ 3 liên tiếp Agribank hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, giữ vững vị trí là ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản, dư nợ, nguồn vốn, số lượng khách hàng, hệ thống mạng lưới, số người lao động.



Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

Nghị quyết 01/NQ-HĐTV ngày 15/01/2018, Hội đồng thành viên đã ban hành định hướng hoạt động của Agribank năm 2018. Đó là giữ vững vị trí Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình cổ phần do Nhà nước chi phối; có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị điều hành hiện đại, năng lực tài chính cao; kinh doanh đa năng, an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững; thực hiện tốt

nhiệm vụ nòng cốt, chủ đạo về cung ứng tín dụng và các dịch vụ tiện ích ngân hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Hội đồng thành viên đã chỉ đạo sát sao, ủng hộ tối đa và hỗ trợ toàn diện hoạt động của Ban Điều hành để đưa Agribank hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Trong năm 2018, công tác điều hành tại Trụ sở chính tiếp tục được đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, nhất quán, kỷ luật kỷ cương được đề cao. Từ Ban điều hành đến các đơn vị thành viên Trụ sở chính, người lao động đã đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, chia sẻ trách nhiệm. Ban điều hành và các đơn vị đã chủ động, quyết liệt hơn trong triển khai, xử lý công việc, bám sát tình hình thực tiễn, thực hiện đúng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ...

Tổng Giám đốc đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các cơ chế, quy chế, Nghị quyết và kết luận của Hội đồng thành viên. Các thành viên Ban điều hành thường xuyên phối hợp với Thành viên Hội đồng thành viên phụ trách các đơn vị tổ chức hợp đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ công tác năm 2018 theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Ban điều hành chỉ đạo xây dựng kịch bản kinh doanh, phân tích tài chính... từ đó triển khai linh hoạt các giải pháp trên cơ sở định hướng của Hội đồng thành viên và Ngân hàng Nhà nước, kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn các công cụ điều hành như kế hoạch, kiểm tra kiểm soát, tài chính, tổ chức cán bộ, thi đua... nhằm đạt được kết quả cao trong hoạt động kinh doanh.

Với sự nỗ lực cao nhất, nguồn vốn huy động giữ được nhịp tăng trưởng, đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu đầu tư cho vay phát triển kinh tế. Vốn được sử dụng hiệu quả và luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn, giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tín dụng tăng trưởng ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người nông dân và doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt hỗ trợ tích cực cho ngành nông, lâm, thủy sản phục hồi và tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2012 đến nay. Thường xuyên kiểm soát và cảnh báo nợ tiềm ẩn rủi ro có khả năng chuyển nợ xấu, tăng cường kiểm tra đột xuất, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại nhằm ngăn chặn nợ xấu phát sinh. Tăng cường phối hợp, chỉ đạo liên thông thị trường 1 với thị trường 2 theo hướng tận dụng triệt để nguồn vốn tạm thời chưa tăng trưởng tín dụng để kinh doanh vốn và đầu tư, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá, tăng hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả kinh doanh. Chuẩn hóa quy trình giao dịch nội bộ, đơn giản hóa các thủ tục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của 10 nhóm dịch vụ. Đẩy mạnh tiến độ triển khai các giải pháp quan trọng theo đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 làm nền tảng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích, nghiên cứu những thành tựu mới của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư theo lộ trình và chiến lược cụ thể.

Đánh giá công tác quản trị, điều hành

Năm 2018, các thành viên Hội đồng thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về quản trị hoạt động kinh doanh của Agribank phù hợp với định hướng chiến lược, các giá trị và văn hóa của ngân hàng. Quyết định các vấn đề mang tính chiến lược, kế hoạch nhằm định hướng cho hoạt động của Agribank phát triển ổn định, bền vững, an toàn, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại một số đơn vị tại Trụ sở chính, chi nhánh phù hợp với quy định của Nhà nước và yêu cầu quản trị điều hành của Agribank, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành đã hoạt động tích cực, bám sát định hướng chung được Hội đồng thành viên đưa ra, triển khai quyết liệt và đồng bộ 16 nhóm giải pháp, điều hành hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục tăng trưởng cao, ổn định.

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả ngày càng được cải thiện. Tích cực chỉ đạo công tác kiểm soát nợ xấu, thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý dự phòng rủi ro, nợ bán cho VAMC; thu nhập của người lao động Agribank tăng đáng kể trong năm 2018; công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực phát huy có hiệu quả; năng lực quản lý,

điều hành của các cấp lãnh đạo, trình độ ngoại ngữ cán bộ được nâng cao; chủ động triển khai các công việc cần thiết cho việc cổ phần hóa Agribank.

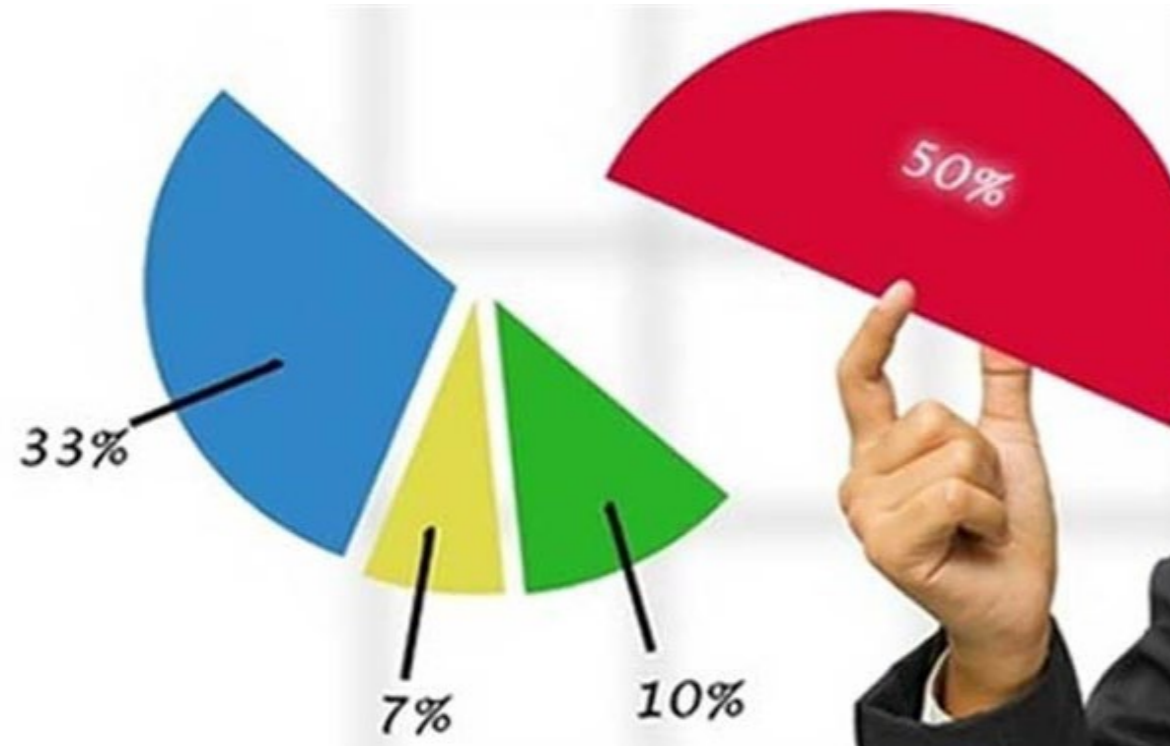
Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Agribank đang phấn đấu trở thành một trong 150 ngân hàng có quy mô tài sản lớn nhất khu vực Châu Á vào cuối năm 2020, thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho nông dân, tiếp tục đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng tín dụng v.v...

Năm 2019 và các năm tiếp theo, Agribank xác định tiếp tục triển khai thành công tái cơ cấu giai đoạn 2, Đề án chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng cho phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử và yêu cầu của công tác quản trị rủi ro; triển khai thực hiện theo lộ trình đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13, Thông tư 41, từng bước hướng tới áp dụng các chuẩn mực an toàn theo Basel II; nâng cao năng lực tài chính, năng suất lao động, hướng tới mục tiêu hoạt động hiệu quả để cổ phần hóa thành công.



ĐỊNH HƯỚNG

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019



Dự báo môi trường vĩ mô trong năm 2019

Năm 2019, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn còn căng thẳng, thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế diễn biến khó lường. Kinh tế trong nước có những thuận lợi và khó khăn đan xen: Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng, nhất quán mục tiêu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển...

Định hướng của Agribank đến năm 2025 là giữ vững vị trí ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại, hoạt động kinh doanh đa năng, hiệu quả; phát triển ổn định và bền vững; giữ vai trò chủ lực về tín dụng, cung cấp các dịch vụ, tiện ích ngân hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Hội nhập sâu rộng, đi tắt đón đầu những thành tựu mới trong ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư, theo lộ trình và chiến lược cụ thể nhằm phát triển dịch vụ ngân hàng số, cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng mọi lúc, mọi nơi, mọi đối tượng; hỗ trợ đắc lực cho khách

hàng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Với phương châm “đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”, để tạo dấu mốc chuẩn bị chuyển giao lịch sử từ Ngân hàng thương mại 100% vốn Nhà nước sang Ngân hàng thương mại cổ phần, năm 2019 Agribank tiếp tục bám sát mục tiêu, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 08/01/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng năm 2019, Nghị quyết 01/NQ-HĐTV ngày 15/01/2019 về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 và 16 nhóm giải pháp về cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của Agribank, cụ thể:

Thứ nhất: Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trong đề án tái cơ cấu giai đoạn 2 đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; đảm bảo cân đối vốn, đáp ứng nhu cầu tín dụng theo đúng định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, vị thế, uy tín và thương hiệu của Agribank; kiểm soát tốt rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động và hướng đến đáp ứng các chuẩn mực của Basel II, trong đó trọng tâm là thực hiện Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định có

liên quan. Tập trung tối đa mọi nguồn lực để thực hiện cổ phần hóa theo đúng kế hoạch, lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ hai: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị điều hành và phát triển sản phẩm dịch vụ; nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh có trình độ, kỹ năng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Các chỉ tiêu cụ thể năm 2019

- Tổng Tài sản tăng tối thiểu 10%.
- Nguồn vốn huy động trên thị trường 1 tăng từ 13-15% so với năm 2018, có điều chỉnh phù hợp với tốc độ tăng trưởng dư nợ.
- Dư nợ cho vay nền kinh tế tăng 11-14%.
- Tỷ trọng cho vay nông nghiệp nông thôn đạt 65% đến 70%.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 10.000 tỷ đồng.
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động.

Các giải pháp chủ yếu

Để thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 8/01/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, trong năm 2019, ngoài việc phải bám sát mục tiêu, tiếp tục thực hiện có hiệu quả 16 nhóm giải pháp về tái cơ cấu Agribank giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV năm 2018 và Quyết định số 01/QĐ-NHNN ngày 08/01/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Agribank cần thực hiện một số giải pháp sau:

Nhóm giải pháp về hoạt động kinh doanh

- Tập trung huy động vốn, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng và đảm bảo an toàn thanh khoản.
- Kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng quản

lý gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng và lựa chọn khách hàng; đơn giản hóa tối đa thủ tục cho vay đối với các khoản cho vay tiêu dùng nhỏ lẻ ở khu vực nông thôn để góp phần tham gia đấu tranh, hạn chế “tín dụng đen”.

- Kiểm soát nợ xấu, quyết liệt xử lý nợ xấu, thu hồi nợ sau xử lý.
- Tăng cường quảng bá các sản phẩm dịch vụ mới, có cơ chế vừa khuyến khích vừa bắt buộc cán bộ Agribank sử dụng chính sản phẩm dịch vụ của Agribank và vận động người thân cùng tham gia; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ; đơn giản hóa các thủ tục giao dịch, giảm các thao tác thủ công, tăng khả năng nhận diện khách hàng để chủ động nắm bắt nhu cầu, gia tăng sự hài lòng của khách hàng.
- Xây dựng chiến lược tiếp thị truyền thông, hoàn thiện bổ sung bộ nhận diện thương hiệu, cảm nang văn hóa Agribank.
- Quyết liệt thay đổi phương pháp, chính sách kinh doanh đối ngoại, cải thiện thị phần kinh doanh quốc tế ngang tầm với vị thế và tiềm năng của Agribank.

- Đầu tư thỏa đáng cho việc hiện đại hóa, tin học hóa các hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành nội bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhóm giải pháp quản trị điều hành

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy trình nghiệp vụ kinh doanh đúng pháp luật, an toàn, hiệu quả, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác tổ chức tại Trụ sở chính, hệ thống mạng lưới chi nhánh trực tiếp kinh doanh, tìm kiếm giải pháp thích hợp để hoạt động của Agribank an toàn hiệu quả và đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bao gồm cả lao động giữ chức vụ và lao động trực tiếp tác nghiệp.
- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với mục tiêu xây dựng Chiến lược tăng trưởng xanh trong tái cơ cấu nền kinh tế, trong quá trình phát triển kinh tế đất nước, Chính phủ Việt Nam đã đề ra các mục tiêu chiến lược để thúc đẩy một nền kinh tế xanh và bền vững hơn, trong đó nổi bật nhất là Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011 - 2020. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Là NHTM chủ lực trên thị trường tài chính nông thôn, Agribank triển khai nhiều chính sách hỗ trợ vốn và tiếp sức cho "Tam nông" thay đổi tư duy, hành động vì một nền nông nghiệp Xanh-Sạch-An toàn và phát triển bền vững. Trong năm, Agribank tiếp tục triển khai thông qua các hành động cụ thể như: Ban hành văn bản về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng nhằm chỉ đạo toàn hệ thống, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

về hoạt động cấp tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng...

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank luôn thể hiện trách nhiệm cao của một ngân hàng thương mại lớn với cộng đồng, làm tốt công tác an sinh xã hội. Với tinh thần "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", "tương thân, tương ái", hầu hết các đợt thiên tai lớn như bão, lũ, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên khắp cả nước đều có sự chung tay, chia sẻ khó khăn của Agribank. Năm 2018, Agribank đã dành 372 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội thông qua các hình thức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp khó khăn cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng; xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách; ủng hộ quỹ vì người nghèo, ngăn chặn chất độc da cam, xây nhà đại đoàn kết cho người nghèo, xây dựng trường học, bệnh xá, ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt. Đây vừa là truyền thống và cũng là nét đẹp văn hóa của Agribank.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

	Thuyết minh	31/12/2018 triệu đồng	31/12/2017 (Trình bày lại) triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc	5	14.300.108	12.086.885
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	6	31.406.723	25.881.205
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	74.165.408	73.611.763
Tiền gửi tại các TCTD khác		40.317.629	21.245.492
Cho vay các TCTD khác		33.847.779	52.366.271
Dự phòng rủi ro		-	-
Chứng khoán kinh doanh	8	4.782	16.515
Chứng khoán kinh doanh	8.1	11.828	28.733
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	8.2	(7.046)	(12.218)
Các công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	67.235	1.279
Cho vay khách hàng		992.787.390	864.115.463
Cho vay khách hàng	10	1.006.442.014	880.396.143
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(13.654.624)	(16.280.680)
Chứng khoán đầu tư	12	139.667.864	150.055.412
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	133.903.521	127.585.873
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	12.209.046	45.134.083
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(6.444.703)	(22.664.544)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	80.405	80.879
Vốn góp liên doanh	13.1	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	13.2	61.645	62.119
Đầu tư dài hạn khác	13.3	26.800	26.800
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.4	(8.040)	(8.040)
Tài sản cố định	14	9.234.025	8.507.693
Tài sản cố định hữu hình	14.1	6.759.305	5.654.436
Nguyên giá tài sản cố định		16.508.916	14.682.044
Hao mòn tài sản cố định		(9.749.611)	(9.027.608)
Tài sản cố định thuê tài chính	14.2	78.062	152.542
Nguyên giá tài sản cố định		199.289	298.776
Hao mòn tài sản cố định		(121.227)	(146.234)
Tài sản cố định vô hình	14.3	2.396.658	2.700.715
Nguyên giá tài sản cố định		3.450.544	3.610.761
Hao mòn tài sản cố định		(1.053.886)	(910.046)
Bất động sản đầu tư	15	4.666	4.966
Nguyên giá bất động sản đầu tư		7.785	7.785
Hao mòn bất động sản đầu tư		(3.119)	(2.819)
Tài sản Có khác	16	20.730.034	18.124.835
Các khoản phải thu	16.1	6.305.841	5.476.532
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	13.526.779	11.695.730
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	23.2	46.317	63.281
Tài sản Có khác	16.3	1.859.064	2.859.857
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(1.007.967)	(1.970.565)
TỔNG TÀI SẢN		1.282.448.640	1.152.486.895

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

	Thuyết minh	31/12/2018 triệu đồng	31/12/2017 (Trình bày lại) triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	50.521.162	36.468.288
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	7.093.084	6.129.005
Tiền gửi của các TCTD khác		5.871.490	5.297.765
Vay các TCTD khác		1.221.594	831.240
Tiền gửi của khách hàng	19	1.103.606.611	1.007.694.065
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	7.171.536	7.554.040
Phát hành giấy tờ có giá	21	24.757.373	16.962.865
Các khoản nợ khác	22	31.118.244	29.220.027
Các khoản lãi, phí phải trả	22.1	19.910.022	19.422.343
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	23.2	686	385
Các khoản phải trả và công nợ khác	22.2	11.207.536	9.797.299
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.224.268.010	1.104.028.290
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ		51.051.166	47.544.794
Vốn của TCTD	24	30.915.388	30.852.543
Vốn điều lệ		30.472.983	30.354.513
Thặng dư vốn cổ phần		-	-
Cổ phiếu quỹ		-	-
Vốn khác		442.405	498.030
Quỹ của TCTD	24	20.135.778	16.692.251
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	24	223.104	223.104
Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế	24	6.129.958	(25.988)
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	24	776.402	716.695
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		58.180.630	48.458.605
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		1.282.448.640	1.152.486.895

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Thuyết minh	31/12/2018 triệu đồng	31/12/2017 (Trình bày lại) triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	166.961	241.086
Cam kết giao dịch hối đoái	16.530.047	20.121.552
- Cam kết mua ngoại tệ	2.570	5.100.092
- Cam kết bán ngoại tệ	1.404.337	5.333.860
- Cam kết giao dịch hoán đổi	15.123.140	9.687.600
Cam kết trong nghiệp vụ LC	4.213.415	5.780.827
Bảo lãnh khác	19.941.770	18.900.447
Cam kết cho vay không hủy ngang	-	-
Các cam kết khác	169.684	969.684

Người lập

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Thuyết minh	2018 triệu đồng	2017 (Trình bày lại) triệu đồng	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	94.071.333	79.922.306
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(53.194.016)	(46.245.007)
Thu nhập lãi thuần		40.877.317	33.677.299
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.177.333	5.006.303
Chi phí hoạt động dịch vụ		(2.414.217)	(1.944.294)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	27	3.763.116	3.062.009
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	704.649	532.407
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29	6.255	(1.321)
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30	52.965	180.186
Thu nhập từ hoạt động khác	31	8.602.322	5.554.721
Chi phí hoạt động khác	31	(578.499)	(480.676)
Lãi thuần từ hoạt động khác	31	8.023.823	5.074.045
Lãi thuần từ góp vốn, mua cổ phần	32	(286.089)	127.569
Tổng thu nhập hoạt động		53.142.036	42.652.194
Chi phí hoạt động	33	(24.078.246)	(19.501.619)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		29.063.790	23.150.575
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	34	(21.718.308)	(18.643.207)
Tổng lợi nhuận trước thuế		7.345.482	4.507.368
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(1.558.693)	(970.477)
(Chi phí)/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23.2	(17.265)	(16.290)
Chi phí thuế TNDN		(1.575.958)	(986.767)
Lợi nhuận sau thuế		5.769.524	3.520.601
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		93.624	73.269
Lợi nhuận thuần trong năm		5.675.900	3.447.332

Người lập

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

	Thuyết minh	2018 triệu đồng	2017 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		92.245.578	80.109.039
Chi lãi và các khoản chi tương tự đã trả		(52.716.013)	(42.352.294)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.767.498	3.068.531
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		726.814	657.266
Chi phí khác		(311.741)	(327.468)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		8.292.286	5.395.807
Tiền chi cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(25.530.020)	(17.356.494)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	23	(1.047.334)	(1.083.876)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		25.427.068	28.110.511
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(2.734.427)	(17.634.597)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		18.624.294	(1.806.012)
Tăng các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác		(65.956)	21.664
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(126.045.871)	(126.540.588)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(38.470.663)	(8.004.517)
Tăng/(Giảm) khác về tài sản hoạt động		205.154	(1.416.278)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		14.052.874	9.282.600
Giảm các khoản tiền gửi và vay các TCTD		964.079	2.355.939
Tăng tiền gửi của khách hàng		95.912.546	141.609.995
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		7.794.508	531.212
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(382.504)	(10.506.956)
(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động		4.715.945	(1.789.431)
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		(2.953)	14.213.542

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

	Thuyết minh	2018 triệu đồng	2017 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(2.315.220)	(1.505.079)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		43.278	5.706
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	165.314
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		(285.615)	127.569
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(2.557.557)	(1.206.490)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ		118.470	1.228.070
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		118.470	1.228.070
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.442.040)	14.235.122
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		101.945.256	87.710.134
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	99.503.216	101.945.256

Người lập

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt

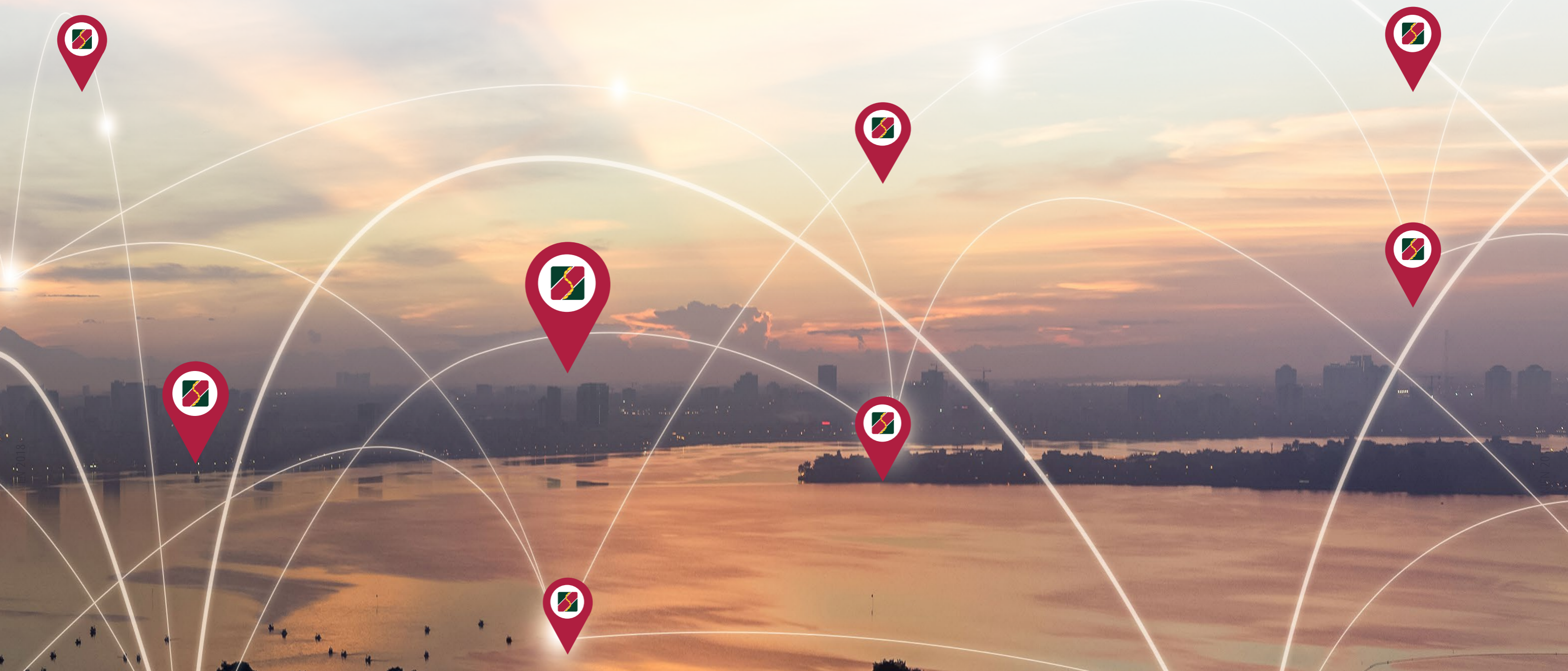
Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH
CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC



CN	MÃ CN	TÊN GỌI	ĐỊA ĐIỂM	SỐ ĐIỆN THOẠI
I KHU VỰC TP HÀ NỘI				
1	1200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02438312766
3	1401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Số 92 đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436228568
4	1410	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433837747
6	3140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Khối 1A, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832463
7	1502	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 36 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439233220
8	1504	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
9	1505	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432232430
10	1508	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436343231
11	1460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687095
12	1462	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651

13	1483	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439447681
14	1302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818230
15	1305	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tràng An	Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	Toà nhà Lô A1K cụm SXTCN&CN nhỏ, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02438769883-02436763699
18	1220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02436501932
19	1506	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263308 (302/303)
21	2802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh	Km 8 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	02435250897
22	1500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	Toà nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
24	1450	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (236-238)

25	1300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364930
28	1507	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437910814
29	3180	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì	Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436873271
30	1482	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	Toà nhà CC2A, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436410912
31	3100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	Số 127, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Lô CC-02, khu đô thị Mỹ Láo, Phường Mỹ Láo, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433822527-02433550622
II KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	02933838885
2	1800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923829186

3	1890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923827732
4	6600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Long An	Số 1, Võ Văn Tần, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	02723837061
5	6500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	02773851364
6	6700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963856542-02963856425
7	6900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733971763
8	7100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	02753824790
9	7300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703821173
10	7400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943858825
11	7600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	02993820404 (1055)
12	7700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	02973680199
13	7790	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	02973994865
14	7200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	Số 250, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	02913824660

15	7500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	02903833385
III KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ				
1	5500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	02743790328
3	5700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02513844211
6	5990	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02518825033
7	6000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543825306
8	6090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543597006
9	5600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Số 711, quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885495
IV KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
1	2100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, Phường Bạch Đằng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	02253829526

2	2112	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 199 đường Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	02253710290
3	2111	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 9 đường Hồng Bàng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	02253747383
4	2800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trưng Trắc, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226
6	2311	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, Nguyễn Trãi I, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	02203885009
7	2300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203891035
8	3400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283835799
11	3203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hoà Xá, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283670941
12	3300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293887004
13	2400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	02213568366

14	2407	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II	Thôn Văn Nhuế, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên	02213942996
15	2600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	02223854549
16	2603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, Quốc lộ 1A, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	02223833766
17	2900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263841791
V KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI				
1	8300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	Số 03, đường Lý Thái Tổ, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Tổ 21, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sơn La	Số 8, Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 5, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	02123852497
5	8800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	02193866326
8	8600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	02093870560

9	8900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, Tổ dân phố 12, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	02153825745
VI KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ				
1	8100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	02073813900
2	8700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	Số nhà 43, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083855105
4	2500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu II, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043555636
5	2501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043582789
6	8090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	02033772023
7	8000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	02033622671
8	8003	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 211, Đường Trần Nhân Tông, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	02033870555
9	3000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	Số 751, đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình	02183897162
10	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103812621-02103840657

10	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103812621-02103840657
11	2707	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103858613
VII KHU VỰC KHU 4 CŨ				
1	3500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,	02373857195
2	3600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383599375
3	3601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383589465
4	3611	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An	42 Chu Huy Mẫn, Phường Hoà Hiếu, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An	02383881354
5	3700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
6	3701	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh II	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối phố 06, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	02393685899
7	4000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	10 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
8	3800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, Phường Hải Đình, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	02323840882
9	3801	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Số 37 Hùng Vương, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	02323610027

10	3900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	02333529579
VIII KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG				
1	2000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	4200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	02353852265
3	4500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553828861
4	4300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02563525657
5	4600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	02573601567
6	4700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583524408
7	4900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	Số 540-544 Thống nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593824618
8	4800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trưng Trắc, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523814946
IX KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	5000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	160 Hai Bà Trưng, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693824551
2	5020	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Gia Lai	102 Lê Duẩn, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693868585

3	5100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, Đường Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623852433
5	5219	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623678885
6	5300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	02613543250
7	5400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	02633843760
X	KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH			
1	1606	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227
2	6130	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Sương	66/7 Quốc lộ 22, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838831202
3	6440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	E6/36 đường Nguyễn Hữu Trí, Ấp 5, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602506 (119)
4	6380	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
5	6480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 11	485 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200

6	6300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	02837308322
7	6120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
8	1940	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	280A12-A13 Lương Định Của, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027958 (102)
9	6421	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939
10	1904	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561796
11	6110	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
12	6350	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phước Kiển	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (310)
13	6170	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
14	6222	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 5	Số 1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
15	6360	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	1200 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
16	6460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
17	6223	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	56-58-60 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)

18	6100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 Đường 6, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02838978225
19	6150	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
20	1600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	2 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838216868
21	1700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02839143735
22	1900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
23	6280	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	02837425549
24	6320	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	131A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
25	6160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
26	6220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	43 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1072)
27	6221	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	241 Hậu Giang, Phường 05, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02839607865
28	1604	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	02839955676 (108)
29	6140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	12 Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838910493 (111)

30	6321	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	101 Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 - 02837164844
31	1601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 1	428 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361922
32	1602	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
33	1902	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 cao ốc H2 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839412880
34	1702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
35	6420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
36	6400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956316
37	6200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837527879
38	6340	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (109)
39	1603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/305)
40	1607	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02838456746
41	1608	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02835471319 (103)
42	1903	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)

DANH SÁCH

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON				
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ABSC.,LTD	Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0101452242 ngày 15/4/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	In thương mại, quảng cáo, thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản, đào tạo và cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng	100%
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	Agribank AMC	Giấy phép kinh doanh số 0106134589 ngày 25/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	Quản lý và khai thác tài sản, mua bán nợ	100%
Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALCI	Quyết định thành lập số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN	Cho thuê tài chính	100%
Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	AgriSeco	Quyết định thành lập số 08/ QĐ/GPHĐKD ngày 4/5/2001 của Ủy ban chứng khoán	Kinh doanh chứng khoán	75,21%

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON				
Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABIC	Quyết định thành lập số 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp.	Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính	55,29%
CÔNG TY LIÊN KẾT				
Công ty cổ phần Du lịch thương mại Nông nghiệp Việt Nam	Agritour	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500103312 do Sở kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28/4/2011.	Dịch vụ du lịch, đầu tư, kinh doanh khách sạn và thương mại	23%



Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3772 4621
Fax: (84-24) 3831 3717
Website: www.agribank.com.vn